

M U L C

I.	LỊCH SỬ HÌNH THÀNH CÔNG TY	1
1.	Tóm tắt quá trình hình thành Công ty.....	1
2.	Quá trình phát triển Công ty.....	2
3.	Định hướng phát triển:.....	5
II.	BÁO CÁO HIGHLIGHTS	5
III.	BÁO CÁO CẢM ỨNG GIÁM ĐỐC	6
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2010:.....	6
2.	Tổng doanh thu và các chi phí doanh thu.....	7
3.	Tổng chi phí và các chi phí năm 2010.....	7
4.	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU ⁽¹⁾	8
5.	BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:.....	9
IV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11
1.	Tình hình tài chính hợp nhất thời điểm 31/12/2010.....	11
2.	Tình hình tài chính công ty mẹ thời điểm 31/12/2010:.....	15
V.	CÁC CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN QUAN	19
1.	Danh sách các công ty con và Công Ty liên kết hợp nhất:.....	19
2.	Danh sách các công ty con và Công Ty liên kết không hợp nhất:.....	19
1.	CÔNG TY CP INDECO:.....	20
2.	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH MỸ NGHỆ.....	20
3.	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG THÁI BÌNH DƯƠNG.....	21
4.	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN HỒ TÁC ĐỘNG KINH ĐOANH.....	21
5.	CÔNG TY CP XÂY DỰNG NAM PHAN.....	22
VI.	NHẬN NHẬN THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHU VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011	23
1.	Nhận nhậm tình hình thực hiện dự án:.....	23
2.	Khoản chi thực hiện các dự án:.....	24
VII.	TRÚC CỤC VÀ NHÂN SỰ	25
1.	Cấu trúc các Công ty.....	25
2.	Các quy định của Công ty.....	27
3.	Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đãi ngộ:.....	28
4.	Những thông tin liên quan về nhân sự của Ban Giám đốc.....	29
5.	Tóm tắt lý lịch các cá nhân Ban Giám đốc.....	30
VIII.	THÔNG TIN CÔNG ĐỒNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG TY	35
1.	Thông tin liên quan đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.....	35
	Thành viên và các Ủy viên Hội đồng Quản trị:.....	35
	Thành viên và các Ủy viên Ban Kiểm soát:.....	35
2.	Tóm tắt lý lịch các cá nhân Hội đồng Quản trị:.....	35
3.	Tóm tắt lý lịch các cá nhân Ban Kiểm soát:.....	38
4.	Thông tin về hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.....	41
	Hoạt động của Hội đồng Quản trị:.....	41
	Hoạt động của Ban Kiểm soát:.....	42
5.	Các dữ liệu thực kê về công nợ:.....	43

L CHS HO T NG C A CÔNG TY**1. Tóm t t quá trình hình thành Công ty.**

- Công ty C ph n phát tri n h t ng & b t ng s n Thái Bình D ng (PPI) ti n thân là Chi nhánh Công ty xây d ng công trình 120 phía Nam thu c Công ty xây d ng công trình 120 (T ng Công ty xây d ng công trình giao thông 1 (Cienco1) - B Giao thông V n t i), c thành l p theo quy t nh s 111/Q /TCCB-L ngày 13/4/1994 c a B Giao thông V n t i. M c tiêu chính c a Chi nhánh là th c hi n xây d ng, s a ch a nâng c p h th ng ng s t t i khu v c phía Nam, t Nha Trang tr vào TP.HCM và xây d ng h th ng giao thông t i ng Tháp M i. Sau 2 n m ho t ng cùng v i vi c hoàn thành nhi m v c giao. Chi nhánh ã c u t thi t b thi công ng b áp ng v i nhu c u phát tri n h th ng giao thông t i mi n Nam.

- Ngày 08/01/2003, Chi nhánh Công ty Xây d ng Công trình 120 c i thành Công ty Xây d ng Công trình Giao thông 135 theo Q 054/Q ngày 08/01/2003 c a B Giao thông V n t i. Cùng v i chuy n i v t ch c, Công ty m r ng ngành ngh kinh doanh, a đ ng hóa s n ph m, chuy n sang l nh v c u t kinh doanh b t ng s n.

- N m 2004 B Giao thông V n t i có quy t nh s 3204/Q -BGTVT ngày 27/10/2004 chuy n Công ty Xây d ng Công trình giao thông 135 thu c T ng Công ty Xây d ng Công trình Giao thông I thành công ty c ph n.

- N m 2005, Công ty ã chuy n i h th ng t ch c theo Ngh quy t c a i h i c ông. Các i s n xu t c chuy n thành Xí nghi p và Công ty c ph n (ho t ng theo lu t doanh nghi p) ã t o i u ki n ch ng và nâng cao hi u qu s n xu t - kinh doanh.

- Xu t phát t vi c chuy n i ngành ngh kinh doanh nh m phù h p v i nh h ng phát tri n m i theo quy t ngh i h i ng c ông v nh h ng chi n l c v phát tri n b n v ng trong th i k h i nh p, b o m khai thác t i u các ngu n l c c a Công ty và các doanh nghi p thành viên, phù h p v i c c u t ch c và quy mô ngành ngh trong ho t ng th c t i n, ng th i em l i nh ng l i ích hài hòa thi t th c cho t t c c ông, khách hàng, i tác và t p th cán b nhân viên Công ty.

-T ngày 01/01/2010 Công ty ã i tên doanh nghi p t "Công ty C ph n u t và Xây d ng Công trình 135" thành: "Công ty C ph n phát tri n h t ng & b t ng s n Thái Bình D ng" theo Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh và ng ký thu công ty c ph n s 0303614496 do S K ho ch và u t Tp.HCM c p thay i l n th 11 ngày 25/12/2009, v i c i tên doanh nghi p nh m nâng cao v th c a Công ty và phù h p v i nh h ng phát tri n m i.

- Ngày 02/4/2010 c phi u c a công ty c S giao d ch ch ng khoán thành ph H Chí Minh
ch p thu n niên y t theo quy t nh s 61/Q -SGDHCM.

Gi i thi u chung v Công ty.

- Tên g i Công ty: CÔNG TY C PH N PHÁT TRI N H T NG & B T NG S N
THÁI BÌNH D NG.

-Tên ti ng Anh: PACIFIC PROPERTY & INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.

- Tên giao d ch vi t t t: PPI JSC.

- a ch : 31/21 Kha V n Cân, Ph ng Hi p Bình Chánh, Qu n Th c, Tp.HCM

- i n tho i: (84.8) 3 7269 701 Fax: (84.8) 37269 872

- Website: www.ppigroup.com.vn Email: info@ ppigroup.com.vn

- Mã s thu : 0303614496.

Logo:



2. Quá trình phát tri n Công ty.

V n i u l ng ký: 150.000.000.000 ng (Trong ó, v n th c góp n ngày 31/12/2010 là:
121.830.000.000 ng).

Quá trình thay i v n i u l :

nv : Tri u ng

Th i i m	V n t ng thêm (tri u ng)	Hình th c t ng v n	V n i u l (tri u ng)
Khi thành l p (tháng 12/2004)	C ph n hóa Doanh nghi p		15.000
L n 1: 03/2007	10.000	Chào bán riêng l theo Quy t nh s 40/Q - H C -2007 ngày 7/3/2007	25.000
L n 2: 05/2007	35.000	Chào bán riêng l theo NQ HC s 144/NQ- H C -2007 ngày 26/5/2007	60.000
L n 3: 12/2007	30.000	Chào bán riêng l theo NQ HC s 937/NQ- H C -2007 ngày 11/12/2007	90.000
L n 4: 12/2008 (giai o n1)	10.147,53	Chào bán riêng l theo NQ HC s 01/NQH C -08 ngày 30/5/2008 và NQH QT s 555/NQ.H QT ngày 02/07/2008	100.147,53
L n 5 : 12/2010 (t 1)	21.682,47	Chào bán cho c ông hi n h u, c ông l n, c ông chi n l c, cán b nhân viên theo gi y ch ng nhân ng ký chào bán c phi u ra công chúng s 668/UBCK-GCN c a Ch t ch UBCKNN ngày 13/9/2010	121.830

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303614496 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 27/12/2004.

Các lần thay đổi giấy đăng ký kinh doanh:

Thay đổi lần thứ 1	15/09/2005
Thay đổi lần thứ 2	06/03/2006
Thay đổi lần thứ 3	09/05/2007
Thay đổi lần thứ 4	15/08/2007
Thay đổi lần thứ 5	27/10/2007
Thay đổi lần thứ 6	20/12/2007
Thay đổi lần thứ 7	09/07/2008
Thay đổi lần thứ 8	20/09/2008
Thay đổi lần thứ 9	19/11/2008
Thay đổi lần thứ 10	14/04/2009
Thay đổi lần thứ 11	25/11/2009
Thay đổi lần thứ 12	10/03/2010
Thay đổi lần thứ 13	08/12/2010

- Các lĩnh vực kinh doanh được cấp phép bao gồm:

Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước.

Đầu tư xây dựng các công trình theo hình thức BT, BOT.

Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư, Khu công nghiệp, Khu đô thị.

Xuất nhập khẩu các mặt hàng của Công ty sản xuất kinh doanh.

Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị phục vụ giao thông vận tải.

Thị trường quy hoạch chi tiết xây dựng.

Các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu: Trong những năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu trên các lĩnh vực.

- Xây dựng các công trình giao thông.

- Đầu tư, kinh doanh bất động sản.

Ngành nghề kinh doanh chính:

A. Xây dựng cơ bản

Xây dựng cơ bản là lĩnh vực kinh doanh truyền thống của Công ty với trên 40 năm kinh nghiệm. Cienco 1 mà PPI là một thành viên chủ chốt trong nhóm một thị trường hàng đầu của Việt Nam và khu vực trong lĩnh vực xây dựng cơ bản. Công ty đã tham gia thi công nhiều dự án quan trọng như quốc lộ (QL) 1A, QL51, QL54, QL14, QL62, QL20, QL2..., ở thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cao tốc Củ Chi - Ninh Bình, cao tốc Tp. HCM - Trung Lương, cao tốc Nội Bài - Lào Cai, thành phố Thủ Đức Nhứt, cầu Ông Lãnh - Tp. HCM, các công trình ở thành phố Long An, thành phố Tháp, Bình Dương, Lâm Đồng...

- Tr c tình hình th tr ng b t ng s n có khó kh n, tr m l ng do kh ng ho ng kinh t , trong n m 2008 và 2009, Công ty c ng ã linh ho t chuy n h ng m nh n l nh v c xây d ng c u ng. L nh v c này hi n ang c Chính ph t p trung nhi u v n kích c u phát tri n h t ng kinh t t n c.

-V i i ng qu n lý và công nhân có nhi u n m kinh nghi m ã t ng tham gia các d án tr ng i m nên các s n ph m kinh doanh xây l p c a công ty c các ch u t ánh giá cao v ch t l ng và ti n . L nh v c này m c dù l i nhu n không t ng t bi n nh ng n nh vì khách hàng th ng là các Ban qu n lý d án s d ng v n Nhà n c nên doanh thu c m b o t ng tr ng n nh và b n v ng. Bên c nh ó, v i nhu c u gia t ng trong vi c u t xây d ng các công trình giao thông và c s h t ng, c bi t là khu v c Nam B cho th y kh n ng ho t ng xây d ng c u ng c a công ty s ngày càng phát tri n trong th i gian t i, ti n t i vi c t ng th u các d án BT, BOT v giao thông.

B. u t , kinh doanh b t ng s n

- Sau khi c ph n hóa, v i chi n l c m r ng ngành ngh kinh doanh nên ngoài l nh v c truy n th ng là xây d ng c u ng, công ty ã chuy n sang l nh v c u t và kinh doanh b t ng s n. V i l i th là m t công ty có kinh nghi m trong l nh v c xây d ng nên công ty m nh n ph n xây d ng h t ng trong các d án, t ó gi m thi u chi phí, t ng l i nhu n c a t ng d án.

- Trong n m 2007, do th tr ng b t ng s n phát tri n nóng nên ho t ng kinh doanh b t ng s n c a Công ty t c k t qu kinh doanh r t t t. Công ty ã thành công trong hai d án KDC, ô th : KDC V nh Phú 2 - huy n Thu n An - t nh Bình D ng v i quy mô 47,47ha, t ng m c u t 340 t , l i nhu n sau thu t 42,86 t ng; KDC TT th tr n B n L c (giai o n 1) -t nh Long An, v i quy mô 27,82ha, t ng m c u t 255 t ng, l i nhu n sau thu 80 t ng. Sang n m 2008 và n m 2009 , do kh ng ho ng kinh t toàn c u, th tr ng tài chính và th tr ng b t ng s n óng b ng nên ho t ng kinh doanh trong l nh v c này g p nhi u khó kh n. Tuy nhiên, Công ty ã nghi n c u l a ch n nh ng d án b t ng s n có tính kh thi cao và k t h p s linh ho t trong ho t ng s n xu t kinh doanh m b o các ch tiêu n nh v doanh thu và l i nhu n.

- Sau các d án, i ng nhân viên c a công ty ã tích l y c nhi u kinh nghi m v th t c u t v qu n lý kinh doanh nh m t ng hi u qu u t nh m t i a hóa l i nhu n. Các d án c a công ty u c nghi n c u k , có v trí thu n l i v h t ng nên có tính kh thi cao.

- Ngoài các d án có phân khúc trung bình (t p trung cho i t ng là nhóm khách hàng có thu nh p trung bình), công ty ang h p tác v i các nhà t v n t Australia, Singapore, Malaysia có nh ng s n ph m ch t l ng cao và h c h i kinh nghi m qu n lý tiên ti n t h . T sau n m 2008 Công ty ã kh i ng d án chung c cao t ng các v trí r t phát tri n nh : Chung c cao t ng ng 18 (Newtown Apartment) - ph ng Hi p Bình Chánh - qu n Th c v i quy mô 16 t ng, t ng m c u t 138 t ng; cao c v n phòng và c n h PPI Tower - KP9 - ph ng Hi p Bình Chánh - qu n Th c, quy mô 15 t ng, t ng m c u t 296 t ng và ang chu n b u t m t khu ph c h p d ch v th ng m i và c n h cao c p ven sông Sài Gòn (Water Garden Apartment) v i quy mô 17.324m², t ng m c u t đ ki n 1.005 t ng.

3. Những thành tựu phát triển:

Thành tựu: Bất động sản là cốt lõi, xây dựng hạ tầng là nhiệm vụ trọng tâm, mở rộng thị trường và sự khác biệt trong thị trường.

Về lĩnh vực bất động sản: PPI tiếp tục triển khai các dự án đang thực hiện có khả năng thu hút vốn nhanh, hiệu quả cao. Bên cạnh đó, hợp tác kinh doanh + chuyển nhượng một phần các dự án đô thị cao cấp, khu công nghiệp.

Về lĩnh vực xây dựng công trình: Tiếp tục phát triển có chọn lọc các dự án có vốn đầu tư, ưu tiên vốn BOT hoặc BT hoàn vốn bằng nguồn trái phiếu Nhà nước trong kế hoạch năm 2011-2015.

II. BÁO CÁO HIGHLIGHTS QUẢN TRỊ.

Năm 2010 tiếp tục là năm tăng trưởng không ngừng cho lĩnh vực kinh doanh Bất động sản, thị trường tiếp tục trở lại nhịp độ tăng trưởng kinh tế phục hồi tích cực và một vài chính sách quản lý vĩ mô như Nghị quyết 69, nghị quyết 71 của Chính phủ, thông tin 13 của Ngân hàng Nhà nước.

Trong bối cảnh khó khăn đó, PPI vẫn thực hiện các chỉ tiêu ra thành tựu sau:

- Doanh thu đạt 435 tỷ đồng, tăng 96,7% kế hoạch và tăng 158 tỷ đồng so với năm 2009;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 41 tỷ đồng, tăng 105% kế hoạch và tăng 9 tỷ đồng so với năm 2009;
- Tỷ lệ tăng trưởng giá trị gia tăng năm 2010 là 8% /mức giá;
- Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên tăng cao so với năm trước. Thu nhập bình quân của nhân viên năm 2010 là 5,9 triệu đồng/người/tháng.

Bên cạnh đó, năm 2010 vẫn qua các ngành kinh tế cơ bản của Công ty:

Một là: Ngày 18/01/2010 Nhà nước đã đánh giá và trao tặng huân chương lao động hạng 3, tuyên dương PPI là doanh nghiệp tiêu biểu ưu việt có đóng góp trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là: Ngày 02/4/2010 Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh đã có quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu PPI tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM, chính thức đánh dấu sự tham gia của PPI vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Ba là: Mặc dù tình hình thị trường tài chính có nhiều khó khăn, chúng ta đã thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ ưu tiên theo theo dõi ý chỉ của nhân viên ký chấp thuận ra công chứng số 668/UBCK-GCN của Chủ tịch UBCKNN ngày 13/9/2010, đảm bảo vốn đầu tư của PPI hiện nay là 121,830 tỷ đồng.

Ngay từ trong năm 2010 PPI đã thực hiện sắp xếp lại mô hình tổ chức theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị về “Tái cấu trúc công ty” cũng như liên hệ với các thành viên nhằm nâng cao năng lực quản lý hiệu quả. Xây dựng lại chiến lược phát triển trong giai đoạn 2011-2015

Điểm yếu cho thấy kết quả kinh doanh năm 2010 trong kỳ nghỉ lễ Tết ngắn ít thu nhập là những thành công trong kinh doanh và là kết quả tích cực của công tác quản trị và hành công ty và nhân lực công ty của cán bộ nhân viên PPI.

III. BÁO CÁO CẢM ƠN QUẢN LÝ

- Năm 2010, tình hình kinh tế của Việt Nam nói riêng và khu vực tác động của thị trường kinh tế thế giới nói chung đã có những biến động mạnh mẽ, những sản phẩm kinh doanh của các Doanh nghiệp trong nước.

- Thứ trưởng kinh doanh Bộ Công Thương, Bộ trưởng khác Nhà nước ban hành một số quy định liên quan quản lý xuất nhập khẩu kinh doanh bất động sản như Nghị định 69/2009/NĐ-CP của Chính phủ đã tác động lớn đến xuất và nhập khẩu bất động sản của các doanh nghiệp.

- Việc Nhà nước thực hiện các biện pháp quản lý thị trường tài chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu bất động sản cũng làm giảm số lượng dòng tiền chảy vào lĩnh vực này của các nhà đầu tư và khách hàng, trong đó có PPI.

- Sự thay đổi giá của nguyên vật liệu Việt Nam làm cho dòng tiền của khách hàng tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh ngoài nước, vàng hoặc các khoản làm cho thứ trưởng kinh doanh bất động sản càng thêm khó khăn.

- Trước những tình hình khó khăn chung nêu trên cho hoạt động xuất nhập khẩu kinh doanh bất động sản, ngay từ đầu năm 2010, Lãnh đạo công ty đã xác định trong năm là tập trung duy trì sản xuất kinh doanh trong kỳ nghỉ lễ Tết và nguồn lực hiện có của Công ty, tập trung công tác vận chuyển và nhân sự, quản lý và điều hành của Công ty, đội ngũ nhân lực phát triển nguồn nhân lực, làm nền tảng cho sự phát triển của Công ty khi các kỳ nghỉ lễ khó khăn chung sẽ tháo gỡ.

Những kết quả đạt được trong năm 2010:

- Việc nâng cao năng lực của tập thể lao động, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ nhân viên công ty đã tăng cường các biện pháp khắc phục khó khăn đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2010:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch	Tương đương năm 2009
Giá trị xuất và giá trị sản lượng thực hiện	520.000	467.000	89,81%	85.000
Tổng doanh thu:	450.000	450.441	100,10%	164.005
Lợi nhuận sau thuế :	39.000	39.475	101,22%	7.326

Do khó khăn về nguồn vốn nên năm 2010, giá trị xuất và sản lượng thực hiện có giảm so với kế hoạch đề ra trên đây, bị ảnh hưởng của thị trường bất động sản và các dự án của công ty sinh lợi nhuận. Tuy nhiên, công ty đã thực hiện các chỉ tiêu mang tính quyết định nhất đó là doanh thu và lợi nhuận.

2. Tổng doanh thu và cơ cấu doanh thu

CH TIÊU	Th c h i n n m 2010	Th c h i n n m 2009	T ổng (+) gi ảm (-) so v i n m 2009	
			Giá tr	T l
I. Doanh thu thu n bán hàng và cung c p đ ch v	434.972	277.031	157.941	57,0%
Doanh thu ho t ợng t có h t ợng	190.816	186.167	4.649	2,5%
Doanh thu ho t ợng xây l p	231.138	85.533	145.605	170,2%
Doanh thu ho t ợng khác	13.018	5.331	7.687	144,2%
II. Doanh thu ho t ợng tài chính	9.886	4.229	5.657	133,8%
III. Thu nh p khác	5.583	5.176	407	7,9%
T NG DOANH THU:	450.441	286.436	164.005	57,3%

Vì c ết ch tiêu k ho ch và t ợng tr ợng 57,3% doanh thu so v i n m 2009 ch y u t vi c th c h i n ghi nh n doanh thu ho t ợng xây l p và ho t ợng tài chính xu t phát t nh ợng y u t sau:

- ả xây đ ợng và qu n lý ch t ch quy trình nghi m thu thanh toán kh i l ợng thi công xây l p, thi công g n gàng, nghi m thu đ t o n.
- Doanh thu ho t ợng tài chính ch y u t kho n lãi do thanh lý kho n u t vào Công ty M nh t v i giá tr ghi nh n là 7.939 tri u ợng.

3. Tổng chi phí và cơ cấu chi phí n m 2010.

CH TIÊU	Th c h i n n m 2010	Th c h i n n m 2009	T ổng (+) gi ảm (-) so v i n m 2009	
			Giá tr	T l
I. Giá v n hàng bán	370.323	229.312	141.011	61,5%
Giá v n ho t ợng th t ợng	134.887	142.784	-7.897	-5,5%
Giá v n ho t ợng xây l p	224.184	81.330	142.854	175,6%
Giá v n ho t ợng khác	11.252	5.198	6.054	116,5%
II. Chi phí ho t ợng tài chính	12.251	7.976	4.275	53,6%
III. Chi phí bán hàng	2.725	1.175	1.550	131,9%
IV. Chi phí qu n lý doanh nghi p	7.626	6.732	894	13,3%
V. Chi phí khác:	5.181	4.071	1.110	27,3%
T NG CHI PHÍ:	398.106	249.266	148.840	59,7%

N m 2010, t ợng chi phí h p nh t t ợng 59,7% so v i n m 2009 ch y u t các nguyên nhân sau:

- Vì c t ợng t tr ợng u t ho t ợng xây l p làm t ợng doanh thu ợng th i c ợng làm t ợng chi phí trong t ợng chi phí c ợng nh so v i các k tr c.
- Do ph i dùng gi i pháp huy ợng v n vay đ n t i chi phí ho t ợng tài chính c ợng t ợng cao.
- thu hút khách hàng t ợng doanh thu tiêu th các s n ph m b t ợng s n công ty ả ph i t ợng chi phí bán hàng vào các chi n đ ch t i p th và khuy n m i b c th m trúng th ợng.

4. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHÍNH Y U (1)

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2009
1	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,98 l n	1,08 l n
	- Khả năng thanh hiện hành	1,69 l n	1,79 l n
2	Hệ số		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	55,74%	55,55%
	- Nợ vay (2) / Tổng tài sản	36,52%	29,82%
	- Nợ vay / Vốn chủ sở hữu (3)	94,39%	78,49%
3	Cấu trúc tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	8,67%	10,50%
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	91,33%	89,50%
4	Khả năng sinh lời:		
	- Lợi nhuận trước thuế / Doanh thu thuần	12,08%	13,78%
	- Lợi nhuận sau thuế (4) / Doanh thu thuần	9,08%	11,60%
	- Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	5,82%	6,19%
	- Lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	15,04%	16,30%
5	Chỉ số về chi phí		
	- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	3.846 ng/CP	3.219 ng/CP
	- Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	25.572 ng/CP	19.753 ng/CP
	- P(5)/B	0,89 l n	1,94 l n
	- P/E	5,90 l n	11,93 l n
	Cổ tức (6)	8,00%	15,00%

(1): Các chỉ tiêu này được tính theo báo cáo tài chính hợp nhất.

(2): Nợ vay ngắn hạn và dài hạn các tổ chức tín dụng và cá nhân.

(3): Vốn chủ sở hữu không bao gồm quỹ khen thưởng phúc lợi và vốn góp liên doanh đầu tư dự án.

(4): Lợi nhuận sau thuế đã loại trừ lợi nhuận các công ty con.

(5): P giá thị trường năm 2009 được tính bằng giá đóng cửa ngày ưu tiên niêm yết.

(6): Tỷ lệ cổ tức trên lợi nhuận năm 2010.

Vấn đề nổi bật nhất năm 2010 của công ty là rớt nhớt số vốn của các doanh nghiệp cùng ngành, việc phát hành trái phiếu trong thị trường tài chính trầm lắng là khó khăn và mất nhiều thời gian. Thành tích kinh doanh mà chỉ số công bố đã phê duyệt, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã chỉ định pháp nhân quản lý và vận hành tín dụng đầu tư sản xuất kinh doanh. Do đó, đã làm tăng giá trị cổ phiếu cho các công ty, tuy nhiên giải pháp này có tác động đến các chỉ số khả năng thanh toán, khả năng sinh lời, và ổn định tài chính.

5. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TH CHI N CÁC D ÁN:

TÌNH HÌNH TH CHI N CÁC D ÁN UT B T NGS N								
TT	Tên d án, công trình	T ng v n ut (T ng)	Di n tích t (m2)	Di n tích th ng ph m (m2)	Th i h n hoàn thành d ki n	Kh i l ng công vi c hoàn thành	T ng v n ã ut (T ng)	T l v n ã ut / t ng m c ut
1	KDC V nh Phú 2	340	410.700	200.899	2011	ã xây d ng c s h t ng t 90% kh i l ng toàn d án: san l p m t b ng, thi công ng n i b , h th ng thoát n c, c p n c, c p i n, h th ng x lý n c th i, cây xanh... ã giao n n cho các h dân xây nhà	278,94	82,04%
2	KDC TT B n L c - giai o n I	255	278.209	120.071	2011	ã thi công hoàn thành 95% kh i l ng c a d án v i các h ng nh : san l p m t b ng, thi công ng n i b , h th ng thoát n c, c p n c, c p i n, h th ng x lý n c th i, cây xanh, ch t m... ã giao n n và c p gi y ch ng nh n cho các h dân xây d ng nhà .	170,42	66,83%
3	KDC TT B n L c - giai o n II	295	266.700	110.625	2012	ã hoàn thành các th t c pháp lý c a d án, n nay ã n bù t 80% di n tích và ang ti n hành san l p m t b ng, tri n khai thi công h th ng ng giao thông, h th ng thoát n c chu n b a vào kinh doanh trong n m 2011	77,08	26,13%
4	Chung c Newtown Apartment	137	1.909	9.757	2011	n nay ã hoàn thành xây d ng ph n xây thô công trình, ang thi công ph n hoàn thi n bàn giao c n h cho khách hàng	90,30	65,91%
5	D án Water Garden	1.005	20.542	80.230	2014	ã hoàn thành vi c b i th ng GPMB, ang l p quy ho ch chi ti t 1/500 trình duy t	116,23	11,57%
6	D án PPI Tower	213	2.401	20.279	2012	ã hoàn thành vi c n bù gi i phóng m t b ng, các th t c pháp lý va thi công ép c c th	23,55	11,06%
7	Khu ô th m i T ng Bình Hi p	1.200	967.000	41.890	2015	ã hoàn thành các th t c pháp lý, ang ti n hành b i th ng GPMB	13,52	1,13%

BÁO CÁO THỰC HIỆN NĂM 2010

TT	Tên dự án, công trình	Tổng vốn ưu (Tỷ đồng)	Diện tích (m ²)	Diện tích thông phần (m ²)	Thời gian hoàn thành định kỳ	Khả năng công việc hoàn thành	Tổng vốn đã ưu (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn ưu / tổng mức ưu
8	KDC chi m i th tr n B n L c	213	126.000	63.684	2012	ã c phê duy t QHCT 1/500, ang ti n hành b i th ã ng GPMB	3,18	1,49%
9	Khu ô th m i C Bi - Gia Lâm	625	250.000	150.551	2015	ã c UBND Tp. Hà N i giao l p QHCT.	0,73	0,12%
10	KDC ven sông C n Giu c	286	200.000	87.635	2013	ang ti n hành l p quy ho ch chi ti t 1/500 trình duy t		
11	KDC Linh ông	1.322	50.000	20.564	2014	ang ti n hành l p quy ho ch chi ti t và xin ch p thu n u t		
TỔNG CỘNG:		5.891	2.573.460	906.185			773,94	

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THI CÔNG CÁC DỰ ÁN HỒ TẠNG GIAO THÔNG							
TT	Tên dự án, công trình	Tổng vốn ưu (Tỷ đồng)	Khả năng công việc	Thời gian hoàn thành định kỳ	Giá trị KL công việc hoàn thành này (Tỷ đồng)	Tỷ lệ KLCV hoàn thành/KL Bill thu	Tỷ lệ KLCV nghỉ m thu/KL Bill thu
1	QL54 - ãng Tháp an Km 85+00- Km100+000	65.000	8Km	T3/2012	30.200	46,5%	40,0%
2	ãng T 721- t h o n Km 12+107-Km31+300	44.250	19,2Km	T8/2011	32.311	73,0%	69,2%
3	ãng T 837 - Tân Th nh an Km 11+728-Km18+362	28.051	6,6Km	T6/2012	8.147	29,0%	27,2%
4	QL28 tránh ãng p t nh kNông	16.868	1,3Km	T12/2011	2.616	15,5%	7,3%
5	ãng cao t c Hà N i -Lào Cai Km18+400-Km21+900	26.500	3,5Km	T5/2011	14.328	54,1%	44,5%
6	ãng T 838 - Gói s 3 an Km 22+00-Km23+025	3.741	1,1Km	T5/2011	380	10,2%	0,0%
7	H t ãng Ph ãng Linh Tây, Q.Th c, TP.HCM	6.900	T.B	T12/2011	4.500	65,2%	30,0%

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

1. Tình hình tài chính h p nh t th i i m 31/12/2010

B NG CÂN IK TOÁN H P NH T

n v tính: Tri u ng

CH TIÊU	31/12/2010	01/01/2010	T ng (+) gi m (-) so v i u n m	
			Giá tr	T l
TÀI S N				
A. TÀI S N NG NH N	619.555	464.805	154.750	33,3%
1. T i n và các kho n t ng ng ti n	5.752	7.876	-2.124	-27,0%
2. Các kho n u t tài chính ng n h n	924	1.656	-732	-44,2%
3. Các kho n ph i thu	327.148	231.609	95.539	41,3%
4. Hàng t n kho	261.924	185.657	76.267	41,1%
5. Tài s n ng n h n khác	23.807	38.007	-14.200	-37,4%
B. TÀI S NC NH VÀ UT DÀI H N	58.836	54.527	4.309	7,9%
1. Tài s n c nh h u hình	35.962	34.590	1.372	4,0%
2. Tài s n c nh vô hình	4.770	4.770	0	0,0%
3. Chi phí xây d ng c b n d dang	1.557		1.557	
4. ut vào công ty liên k t	8.803	9.273	-470	-5,1%
5. Tài s n dài h n khác	7.744	5.894	1.850	31,4%
T NG TÀI S N	678.391	519.332	159.059	30,6%
NGU NV N				
A. N PH ITR	376.298	288.512	87.786	30,4%
1. N ng n h n	365.583	259.160	106.423	41,1%
2. N dài h n	10.715	29.352	-18.637	-63,5%
B. V N CH S H U	300.262	230.820	69.442	30,1%
1. V n ut c a ch s h u	121.830	100.148	21.682	21,6%
2. Th ng đ v n c ph n	86.004	64.809	21.195	32,7%
3. V n khác	37.789	33.538	4.251	12,7%
4. Qu ut phát tri n	15.573	5.647	9.926	175,8%
5. Qu đ phòng tài chính	5.007	2.005	3.002	149,7%
6. L i nhu n sau thu ch a phân ph i	34.058	24.674	9.384	38,0%
C. L ÍCH C ÔNG THI US	1.831		1.831	
T NG NGU NV N	678.391	519.332	159.059	30,6%

T ng tài s n h p nh t c a PPI t i th i i m ngày 31/12/2010 t 678,391 t ng, t ng 30,6% so v i t ng tài s n t i th i i m u n m (01/01/2010). Trong ó:

- Tài sản ngắn hạn có giá trị là 619,555 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 91,33% tổng tài sản, tăng 154,75 tỷ đồng so với năm. Tài sản ngắn hạn chi tiết:

- Các khoản phải thu tăng 95,539 tỷ đồng trong đó chủ yếu là các khoản phải thu các dự án Khu dân cư Bến Lức giai đoạn I và các dự án giao thông.
- Hàng tồn kho tăng 76,267 tỷ đồng trong đó: Các dự án phát triển khu đô thị và công nghiệp tăng 52,66 tỷ đồng, tăng 23,7% và Các công trình xây dựng giao thông tăng 23,57 tỷ đồng, tăng 60,2%.

- Tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn có giá trị là 58,836 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 8,67% tổng tài sản và chi tăng 4,3 tỷ đồng so với năm.

Vấn đề nợ: Số vốn vay nợ phải trả tăng 87,786 tỷ đồng, tăng 30,1% và tỷ trọng phải trả chiếm 31/12/2010 là 376,298 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 55,47% trong tổng nợ vay. Trong đó chủ yếu là vay ngân hàng các tổ chức tín dụng thương mại nội địa và thi công các dự án khu dân cư Bến Lức, khu phố chợ ven sông Sài Gòn, bổ sung vốn lưu hành thi công các dự án giao thông...

- Trong năm công ty đã thanh toán hoàn thành nghĩa vụ thuế 100,148 tỷ đồng lên thành 121,83 tỷ đồng và thu nhập 21,195 tỷ đồng cùng với việc trích lập bổ sung các quỹ theo quy định hiện hành công và lợi nhuận thu nhập trong năm đã làm cho nguồn vốn chủ sở hữu tăng 69,442 tỷ đồng tăng 30% so với năm và giá trị vốn chủ sở hữu cuối năm 31/12/2010 là 300,262 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 44,26% trong tổng nguồn vốn.

KẾT QUẢ KINH DOANH HOẠT ĐỘNG

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước	Tăng (+) giảm (-) so với năm 2009	
			Giá trị	Tỷ lệ
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	434.971	277.031	157.940	57,0%
2. Giá vốn hàng bán	370.324	229.312	141.012	61,5%
3. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.647	47.719	16.928	35,5%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	9.886	4.228	5.658	133,8%
5. Chi phí tài chính	12.252	7.977	4.275	53,6%
6. Chi phí bán hàng	2.725	1.175	1.550	131,9%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.626	6.730	896	13,3%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	51.930	36.065	15.865	44,0%
9. Thu nhập khác	5.582	5.175	407	7,9%
10. Chi phí khác	5.181	4.071	1.110	27,3%
11. Lợi nhuận khác	401	1.104	-703	-63,7%
12. Thu nhập từ công ty liên kết, liên doanh	229	1.013	-784	-77,4%
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52.560	38.182	14.378	37,7%
14. Thu Thu nhập Doanh nghiệp hiện hành	13.077	6.033	7.044	116,8%
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.483	32.149	7.334	22,8%
16. Thu nhập sau thuế của công ty mẹ	39.475	32.149	7.326	22,8%

Tổng quan kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2010 so với kế hoạch do Hội đồng giao:

- Tổng doanh thu Công ty đã thực hiện 450.441 triệu đồng hoàn thành 100,10% kế hoạch tổng 164.005 triệu đồng so với năm 2009;
- Lợi nhuận sau thuế Công ty thực hiện 39.475 triệu đồng hoàn thành 101% kế hoạch tổng 7.326 triệu đồng so với năm 2009;
- Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) đạt 3.846 đồng tăng 19,5% so với năm 2009.



CÔNG TY KIỂM TOÁN & KẾ TOÁN HÀ NỘI
296 Phan Xích Long, P.2, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
Tel: (848) 3517.1936 - Fax: (848) 3517.1935
Email: info.hcm@cpahanoi.com - www.cpahanoi.com

Số:11-2-038/CPAHANOI/HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Báo cáo tài chính hợp nhất của
Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương và các công ty con
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị
Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương**

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương và các công ty con (gọi tắt là “Nhóm công ty”) vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày từ trang 4 đến trang 26.

Việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Nhóm công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.



Tô Quang Tùng
Giám đốc chi nhánh
Số đăng ký: 0270/KTV



Tô Đình Hoài
Kiểm toán viên
Số đăng ký: 1174/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2011

2. Tình hình tài chính công ty m th i i m 31/12/2010:

B NG CÂN IK TOÁN CÔNG TY M

n v tính: Tri u ng Vi t Nam

CH TIÊU	31/12/10	01/01/10	T ng (+) gi m (-) so v i u n m	
			Giá tr	T l
TÀI S N				
A. TÀI S N NG NH N	590.885	418.660	172.225	41,1%
1. Tài n và các kho n t ng ng tí n	5.521	7.868	-2.347	-29,8%
2. Các kho n u t tài chính ng nh n	924	1.656	-732	-44,2%
3. Các kho n ph i thu	330.409	231.268	99.141	42,9%
4. Hàng t n kho	233.453	143.875	89.578	62,3%
5. Tài s n ng nh n khác	20.577	33.993	-13.416	-39,5%
B. TÀI S NC NH VÀ UT DÀI H N	57.654	74.913	-17.259	-23,0%
1. Tài s nc nh h u hình	33.432	34.590	-1.158	-3,3%
2. Tài s nc nh vô hình	4.770	4.770	0	
3. Chi phí xây d ng c b n d dang	1.557	0	1.557	
4. ut vào công ty con	7.988	24.883	-16.895	-67,9%
5. ut vào công ty liên k t, liên doanh	9.310	8.260	1.050	12,7%
6. Tài s n dài h n khác	598	2.411	-1.813	-75,2%
T NG TÀI S N	648.539	493.572	154.967	31,4%
NGU NV N	0	0	0	
A. N PH ITR	347.792	263.766	84.026	31,9%
1. N ng nh n	337.077	235.914	101.163	42,9%
2. N dài h n	10.715	27.852	-17.137	-61,5%
B. V NCH S H U	300.747	229.806	70.941	30,9%
1. V n ut c ach s h u	121.830	100.148	21.682	21,6%
2. Th ng đ v nc ph n	86.004	64.809	21.195	32,7%
3. V n khác	37.789	33.538	4.251	12,7%
4. Qu ut phát tri n	15.573	5.647	9.926	175,8%
5. Qu đ phòng tài chính	5.007	2.005	3.002	149,7%
6. L i nhu n sau thu ch a phân ph i	34.544	23.660	10.884	46,0%
T NG NGU NV N	648.539	493.572	154.967	31,4%

T ng tài s nc a PPI t i th i i m ngày 31/12/2010 t 648,539 t ng, t ng 31,4% so v i t ng tài s nt i th i i m un m (01/01/2010). Trong ó:

- Tài s n ng nh n có giá tr là 590,885 t ng chi m t tr ng 91,11% t ng tài s n, t ng 172,225 t ng so v i u n m. Tài s n ng nh n t ng b i:

- Các khoản phí thu từ 99,141 tỷ đồng trong đó chủ yếu là các khoản phí thu các dự án Khu dân cư B n L c giai đoạn I và các dự án giao thông.,
 - Hàng tồn kho 89,578 tỷ đồng trong đó: Các dự án phát triển khu đô thị và công trình hạ tầng 94,446 tỷ đồng, chiếm 42,4% và Các công trình xây dựng giao thông chiếm 4,9 tỷ đồng, chiếm 45,8%.
- Tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn có giá trị là 57,654 tỷ đồng chiếm 8,89% tổng tài sản và giảm 17,259 tỷ đồng giảm 23,0% so với năm trước. Nguyên nhân chính là do việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của PPI tại công ty TNHH xây dựng du lịch Miền Bắc cho ông Nguyễn Hữu Tấn.
- Vấn đề nợ:** So với năm trước thì nợ 84,026 tỷ đồng, chiếm 31,9% và tổng nợ phải trả thì tính đến 31/12/2010 là 337,077 tỷ đồng chiếm 53,63% trong tổng nợ của công ty. Trong đó chủ yếu là nợ vay ngân hàng các tổ chức tín dụng thương mại và thi công các dự án khu dân cư B n L c, khu phố chợ ven sông Sài Gòn, bổ sung vốn lưu động thi công các dự án giao thông...
- Trong năm công ty đã thanh toán hoàn thành nghĩa vụ thuế 100,148 tỷ đồng lên thành 121,83 tỷ đồng và thu được 21,195 tỷ đồng thuế cùng với việc trích lập bổ sung các quỹ theo quy định hàng năm của công ty và lợi nhuận thu được trong năm đã làm cho nghĩa vụ thuế phải nộp giảm 70,941 tỷ đồng giảm 30,9% so với năm trước và giá trị nghĩa vụ thuế phải nộp tính đến 31/12/2010 là 300,747 tỷ đồng chiếm 46,37% trong tổng nợ của công ty.

KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY NĂM 2010

Đơn vị tính: tỷ đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước	Tăng (+) giảm (-) so với năm 2009	
			Giá trị	Tỉ lệ
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	435.379	277.031	158.348	57,2%
2. Giá vốn hàng bán	371.071	229.312	141.759	61,8%
3. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.308	47.719	16.589	34,8%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	11.593	4.733	6.860	144,9%
5. Chi phí tài chính	12.252	7.975	4.277	53,6%
- Trong đó: Lãi vay phải trả	10.458	7.221	3.237	44,8%
6. Chi phí bán hàng	2.725	1.175	1.550	131,9%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.339	6.730	609	9,0%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	53.586	36.571	17.015	46,5%
9. Thu nhập khác	8.146	5.175	2.971	57,4%
10. Chi phí khác	7.699	4.071	3.628	89,1%
11. Lợi nhuận khác	446	1.104	-658	-59,6%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	54.033	37.676	16.357	43,4%
13. Thuế Thu nhập Doanh nghiệp phải nộp	13.064	6.033	7.031	116,5%
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	40.969	31.643	9.326	29,5%

Tổng quan kết quả hoạt động kinh doanh công ty năm 2010 so với kế hoạch do Hội đồng giao:

- Tổng doanh thu Công ty đã thực hiện 455.119 triệu đồng hoàn thành 101,14% kế hoạch tổng 168.179 triệu đồng so với năm 2009;
- Lợi nhuận sau thuế 40.969 triệu đồng hoàn thành 105,05% kế hoạch tổng 9.326 triệu đồng so với năm 2009;
- Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) đạt 3.991 đồng tăng 26,0% so với năm 2009.



CÔNG TY KIỂM TOÁN & KẾ TOÁN HÀ NỘI
296 Phan Xích Long, P.2, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
Tel: (848) 3517.1936 - Fax: (848) 3517.1935
Email: info.hcm@cpahanoi.com - www.cpahanoi.com

Số:11-2-031/CPAHANOI/HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị
Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương (gọi tắt là “Công ty”) vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh cho năm kết thúc cùng ngày từ trang 4 đến trang 27.

Việc lập các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

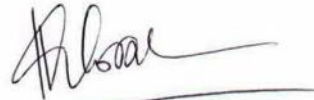
Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.



Tô Quang Tùng
Giám đốc chi nhánh
Số đăng ký: 0270/KTV



Tô Đình Hoài
Kiểm toán viên
Số đăng ký: 1174/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2011

Ghi chú: các báo cáo tài chính chi tiết sẽ được kiểm toán công ty đính kèm sau:
<http://www.hsx.vn> hoặc <http://www.ppigroup.com.vn>

V. CÁC CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN QUAN

1. Danh sách các công ty con và Công Ty liên kết hợp nhất:

STT	Tên Công Ty	Địa Chỉ	Vốn đầu tư	VT: Tỷ lệ %	
				Tỷ lệ vốn góp/vốn đầu tư	Tỷ lệ vốn góp/ tổng vốn góp
1	Công ty Cổ Phần INDECO	Số 57, Nguyễn Văn Thiệp, Khu Phố 3, Thủ Đức Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh.	300.500	30%	81,4%
2	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Công Trình Miền Đông	Số 31/21 (Lũy 4) Khu vực Tân Cảng, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh.	5.000	49%	49%
3	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thái Bình Đông	Số 65 Nguyễn Huệ, Khu Phố 5, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh.	12.000	30%	30%
4	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Hàng Thương Mại Kinh Doanh	Số 14, Ngõ 161 Nguyễn Thái Hòa, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội.	7.000	49%	49,69%
5	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Nam Phan	Số 31/21 (Lũy 4) Khu vực Tân Cảng, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh.	5.000	49%	49,91%

2. Danh sách các công ty con và Công Ty liên kết không hợp nhất:

STT	Tên Công Ty	Địa Chỉ	Vốn đầu tư	VT: Tỷ lệ %	
				Tỷ lệ vốn góp/vốn đầu tư	Tỷ lệ vốn góp/ tổng vốn góp
1	Công ty Cổ Phần Thiết Kế Xây Dựng Trí Việt	Lũy 3, số 31/21 Khu vực Tân Cảng, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh.	1.000	30%	30%
2	Công Ty TNHH XD DL Miền Bắc	Số nhà 406, Nguyễn Văn Long, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh.	80.000	62.5%	100%

Lý do:

Trong năm Công ty ký kết hợp nhất chuyển nhượng vốn góp số 470/H-CN ngày 8 tháng 11 năm 2010 với Ông Nguyễn Hữu Tuấn, Công ty chuyển nhượng toàn bộ phần góp vốn vào Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Miền Bắc cho Ông Nguyễn Hữu Tuấn.

Công ty Cổ Phần Trí Việt sáp nhập vào Công ty Cổ Phần Indeco theo Quyết định của Hội đồng Công ty Cổ Phần Thiết Kế Xây Dựng Trí Việt số 03/QĐ-2010 ngày 18 tháng 09 năm 2010 và Quyết định của Hội đồng Công ty Cổ Phần Indeco số 05/QĐ-2010 ngày 20 tháng 09 năm 2010.

**TỔNG QUAN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT**

1. CÔNG TY CP INDECO:

Công ty Cổ Phần Indeco được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1100835389 do Sở Kế Hoạch và Thuế Thành phố Long An cấp lần đầu ngày 12 tháng 03 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 29 tháng 09 năm 2010, có địa chỉ trụ sở chính tại số 57, Nguyễn Vănטיפ, Khu Phố 3, Thành phố Bến Lức, Huyện Bến Lức, Thành phố Long An, Công ty Cổ phần Indeco, tổng vốn điều lệ đăng ký là 300.500.000.000 đồng; trong đó Công ty đăng ký đầu tư vốn số vốn 90.300.000.000 đồng, chiếm 30%, số vốn thực góp tính ngày 31/12/2010 là 7.987.808.874 đồng. Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là xây dựng công trình, công nghiệp, công nghiệp, khu công nghiệp, kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng khu dân cư đô thị, thương mại, quản lý dự án. Thời gian Công ty hoạt động chủ yếu là đầu tư vào các dự án bất động sản nên chưa có sản phẩm cung cấp cho thị trường. Trong năm 2010, doanh thu chủ yếu từ lĩnh vực xây dựng công trình nên doanh thu chưa cao chỉ đạt 7.968 triệu đồng nhưng đã đạt hiệu quả trên thị trường khi công ty đầu tư vào những và tăng bước phát triển vững mạnh trong thời gian tới. Dưới đây là một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Tổng tài sản:	42.112.021.231	đồng.
Vốn chủ sở hữu:	9.885.949.871	đồng.
Doanh thu thuần năm 2010:	7.968.179.281	đồng.
Lợi nhuận trước thuế:	52.784.460	đồng.
Lợi nhuận sau thuế:	52.784.460	đồng.

2. CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH MIỀN BẮC

Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình Miền Bắc được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304827095 do Sở Kế Hoạch và Thuế Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 15 tháng 07 năm 2010, có địa chỉ trụ sở chính tại số 31/21 (lầu 4) Khu vực Tân Cảng, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, vốn điều lệ 5.000.000.000 đồng; trong đó Công ty đầu tư vốn số vốn 2.450.000.000 đồng, chiếm 49% vốn điều lệ. Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là xây dựng: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, khu công nghiệp, kinh doanh bất động sản. Công ty hoạt động thi công xây lắp các công trình công nghiệp và có một số kinh nghiệm trong thi công công trình khu vực miền Bắc vào Nam, trong đó có một số công trình lớn như: Công trình Cao Tốc Sài Gòn Trung

Lĩnh vực, công trình thực hiện: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình Miền Đông đã đầu tư thi công các công trình có giá trị 35.000 tỷ đồng. Dự kiến là một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Tổng tài sản:	55.936.561.452	đồng.
Vốn chủ sở hữu:	5.837.347.970	đồng.
Doanh thu thuần năm 2010:	65.276.118.514	đồng.
Lợi nhuận trước thuế:	1.480.602.065	đồng.
Lợi nhuận sau thuế:	1.101.659.565	đồng.

3. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG THÁI BÌNH DƯƠNG

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thái Bình Dương (Pacico) được thành lập theo giấy đăng ký kinh doanh số 0305658668 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 04 năm 2008, ngày ký thay đổi lần thứ 2 ngày 17 tháng 08 năm 2010, có địa chỉ số chính thức 65, đường số 23, KP 5, phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, với vốn 12.000.000.000 đồng, trong đó Công ty đầu tư vốn 3.600.000.000 đồng, chiếm 30% vốn đầu tư. Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là xây dựng: Thi công xây dựng công trình hạ tầng khu dân cư – khu công nghiệp – khu đô thị – cầu đường – công trình giao thông, dân dụng, mua bán cho thuê xe máy, thi công công trình. Năm 2010 Công ty hoạt động thi công xây lắp các công trình cầu đường do Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương làm chủ đầu tư và thi công các hạ tầng khu dân cư Trung tâm Bến Lức và Khu Dân cư Vĩnh Phú II do Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương làm chủ đầu tư. Dự kiến là một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Tổng tài sản:	81.700.873.154	đồng.
Vốn chủ sở hữu:	12.610.530.595	đồng.
Doanh thu thuần năm 2010:	100.759.242.331	đồng.
Lợi nhuận trước thuế:	2.159.979.504	đồng.
Lợi nhuận sau thuế:	1.591.395.537	đồng.

4. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KINH BACH

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Kinh Bắc được thành lập theo giấy đăng ký kinh doanh số 0103018978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà

Nội dung của ngày 10 tháng 08 năm 2007, ngày ký thay đổi nội dung ngày 12 tháng 12 năm 2010, có các chỉ số chính thức là 14, Ngõ 161 Đường Thái Hà, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội, vốn đầu tư đăng ký 7.000.000.000 đồng; trong đó Công ty đăng ký góp vốn 3.430.000.000 đồng, chiếm 49%, tính đến ngày 31/12/2010 số vốn thực góp là 1.536.364.950 đồng. Trong năm 2010, thực hiện thi công và ghi doanh thu khi lập ngân sách các dự án Công ty Chí Minh ở trung tâm công nghiệp cao tốc Cầu Giấy - Ninh Bình. Đây là một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Tổng tài sản:	2.489.053.129	đồng.
Vốn chủ sở hữu:	1.246.786.998	đồng.
Doanh thu thuần năm 2010:	1.608.194.426	đồng.
Lợi nhuận trước thuế:	- 1.310.769.029	đồng
Lợi nhuận sau thuế:	- 1.309.069.997	đồng

5. CÔNG TY CP XÂY DỰNG NAM PHAN

Công ty cổ phần xây dựng Nam Phan (có tên tắt Công ty cổ phần Vàm Cỏ Tây), vốn đầu tư đăng ký là 5.000.000.000 đồng; trong đó Công ty đăng ký góp vốn 2.450.000.000 đồng, chiếm 49%, tính đến ngày 31/12/2010 số vốn Công ty đã góp 1.723.307.905 đồng chiếm 49,91% vốn thực góp. Trong năm 2010, thực hiện thi công và ghi doanh thu khi lập ngân sách dự án nâng cấp đường tỉnh T.839 Long An. Đây là một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Tổng tài sản:	4.620.979.325	đồng.
Vốn chủ sở hữu:	3.160.619.940	đồng.
Doanh thu thuần năm 2010:	15.762.362.315	đồng.
Lợi nhuận trước thuế:	- 300.430.158	đồng
Lợi nhuận sau thuế:	- 300.430.158	đồng

VI. NHẬN NHẬN THỰC TRẠNG ĐỐI VỚI KINH DOANH NĂM 2011**1. Nhận xét tình hình thực trạng:**

a. Các chính sách tín dụng, chính sách vận hành hoạt động:

Năm 2010, thực trạng Business Case nói chung gặp khá nhiều khó khăn do các chính sách vận hành tín dụng như giảm lãi suất, lãi suất hàng tháng cuối năm tăng 19% - 21% gần tương đương năm 2008, nghị quyết của Quốc hội 71 thay thế Nghị quyết 90 hàng đầu Luật nhà ở, quy định chi tiêu, chi trả hàng năm vì lợi ích kinh doanh, thực hiện dự án nên thực trạng Business nói chung giảm sút. Năm 2011, theo các chuyên gia, hai quý đầu năm lãi suất vẫn còn cao do tín dụng chôn ứ và do nhu cầu tín dụng rất cao, lãi suất hàng tháng tăng và sau đó giảm, đặc biệt cuối quý II lãi suất mới có khả năng bắt đầu giảm.

b. Nguồn cung bất động sản:

Năm 2010 là năm bùng nổ các dự án nhà cao tầng (các dự án lớn như hình ảnh của HAGL, Phát Đạt ra thực trạng hàng ngàn căn hộ...), do tình hình thực trạng khó khăn nêu trên, nhiều dự án mới chỉ bán hàng thu hồi vốn phí giám giá, hoặc ra các chính sách góp vốn khá linh hoạt cho khách hàng (khách hàng không phải chờ lãi suất hoặc thanh toán 30% cho nhà thầu...). Trong tình hình đó, các dự án của Công ty đã đưa vào kế hoạch bán dự án Newtown Apartment, BNL City I) mới dù có những ưu đãi về giá, vị trí, tiềm năng thực trạng... nhưng kế hoạch vẫn phải chi tiêu, nghị quyết ra các chính sách thanh toán linh hoạt cho khách hàng.

Vì những khó khăn nêu trên, vì TP.HCM là một thị trường kinh tế đang phát triển nhanh chóng với thu nhập ngày càng tăng, tỷ lệ tăng dân số cao, nhu cầu xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng lớn, nhu cầu sử dụng nhà ở còn rất cao. Dự báo năm nay phân khúc căn hộ có sự cạnh tranh rất lớn do các dự án tiếp tục đưa ra thực trạng và theo thống kê của các tổ chức uy tín, TP.HCM đang dẫn đầu nguồn cung căn hộ. Tuy nhiên vì các dự án tập trung ở các khu vực giáp ranh thành phố như Bình Dương, Thủ Đức, Long An... nên cần chú ý các chỉ tiêu ngân sách dân cư có nhu cầu, các chỉ tiêu giá cả và tâm lý mua sắm của thị trường hiện nay. Do các dự án của công ty phân bổ trung vào phân khúc thu nhập trung bình khá và có vị trí tốt nên khả năng tiêu thụ không quá khó khăn.

2. K ho ch th c hi n các d án :

C n c nh ng nh n nh và th c t nêu trên, b ph n kinh doanh d án Công ty a ra k ho ch kinh doanh nh sau :

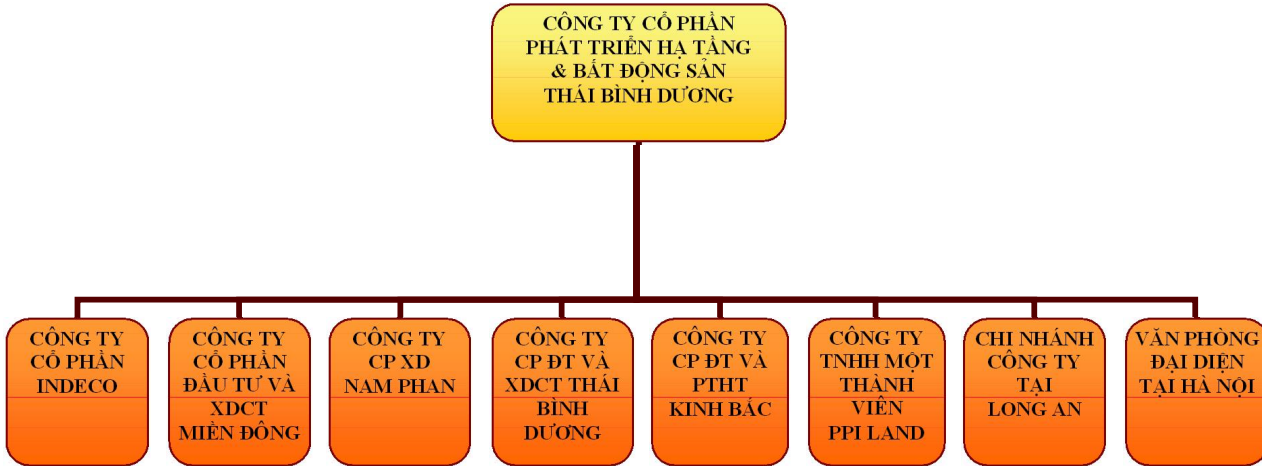
vt : m2; tri u ng.

TT	Khu dân c	Di n tích kinh doanh	2011							
			Quý I		Quý II		Quý III		Quý IV	
			DT	GT	DT	GT	DT	GT	DT	GT
1.	KDC V nh Ph II	3250m2-TM					3.250	9.750		
2.	KDC B n L c I	8.546m- t 19.699m2 – TM	720	2.880	2.160	8.640	3.553	14.212	2.113	8.452
3.	KDC B n L c II	15.000m2- t			5000	20.000	10.000	40.000		
4.	Newtown Apartment	1.182-14 C n h	300	5.500	500	930	382	7.100		
5.	PPI Tower	500m2							500	10.000
TT	Khu dân c	DT KD	2011							
			Quý I		Quý II		Quý III		Quý IV	
			DT	GT	DT	GT	DT	GT	DT	GT
1.	KDC V nh Phú II	3250m2-TM					3.250	9.750		
2.	KDC B n L c I	8.546m- t 19.699m2 – TM	720	2.880	2.160	8.640	3.553	14.212	2.113	8.452
3.	KDC B n L c II	15.000m2- t			5000	20.000	10.000	40.000		
4.	Newtown Apartment	1.182-14 C n h	300	5.500	500	930	382	7.100		
5.	PPI Tower	500m2							500	10.000

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cấu trúc của Công ty

Struktur der Gesellschaft



◆ Các Công ty con PPI nắm giữ trên 50% Vốn đầu tư:

- Công ty TNHH Một thành viên PPI Land

Công ty TNHH Một thành viên PPI Land vốn đầu tư: 90 tỷ đồng, được thành lập ngày 23/12/2010.

Địa chỉ: Lũy 3, 31/21 Kha Văn Cân, Phường Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP.HCM

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản, quy hoạch đô thị và xây dựng, xây dựng công trình kiến trúc dân dụng khác; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quy hoạch đô thị.

- Chi nhánh công ty tại Long An

Chi nhánh tại Long An được thành lập ngày 29/7/2005 là đơn vị hạch toán phụ thuộc trực thuộc Công ty PPI thực hiện các công việc kinh doanh phụ trợ và các ngành nghề kinh doanh của Công ty. Thực hiện thi công các công trình theo nhiệm vụ của công ty giao nhận công trình: Đường Quê Lũy - Phường Hiệp, thi công hạ tầng khu dân cư BNL cũ - Long An, đường tỉnh 839 Long An...

- Văn phòng đại diện công ty tại Hà Nội

Văn phòng đại diện Công ty tại Hà Nội được thành lập ngày 29/3/2005 là đơn vị thực hiện các công việc thay mặt Công ty giao dịch với khách hàng tại khu vực phía Bắc.

◇ Các Công ty liên k t c a PPI.**- Công ty C ph n INDECO**

Công ty C ph n INDECO v n i u l là 300,5 t ng (PPI s h u 30%) c thành l p ngày 12/03/2008.

a ch tr s : S 35, Lô F, ng s 11, Khu ph 3, KDC trung tâm th tr n B n L c, Th tr n B n L c, Huy n B n L c, T nh Long An.

Vào u n m 2011 Công ty c ph n thi t k xây d ng Trí Vi t, trong ó PPI là c ông s h u 30% v n i u l ã sát nh p vào Công ty c ph n INDECO.

Ngành ngh kinh doanh: Xây d ng các công trình k thu t dân d ng; Xây d ng công trình c u ng, c ng sông, c ng bi n, c ng hàng không, khu công nghi p; Xây d ng các công trình giao thông trong và ngoài n c, công trình k thu t, i n n c th y l i, ng dây tr m i n; u t xây d ng các công trình giao thông theo hình th c BOT,BT; u t xây d ng c s h t ng khu dân c , khu công nghi p, khu ô th ; Khai thác á và khai thác các lo i m khác (không khai thác cát t i Long An); S n xu t v t li u xây d ng ch t l ng cao (xi m ng, ph gia bê tông). u t dây chuy n l p ráp xe máy, thi t b s n xu t k t c u thép, s n ph m c khí. Kinh doanh th ng m i, ào t o và cung ng lao ng. Thí nghi m v t li u và ki m tra ch t l ng các công trình không do công ty thi công; Kinh doanh b t ng s n, u t xây d ng khu dân c ô th ; T v n u t , qu n lý d án.

- Công ty C ph n Xây d ng Nam Phan (tên c : Vàm C Tây)

Công ty C ph n Xây d ng Nam Phan v n i u l là 5 t ng (PPI s h u 49%) và c thành l p ngày 23/09/2008 (c chuy n i t Công ty TNHH xây d ng công trình Vàm C Tây, s KKD : 4102053557 do S K ho ch u t Tp.HCM c p ngày 06/09/2007)

a ch tr s : L u 3, 31/21 Kha V n C n, P.Hi p Bình Chánh, Q.Th c, TP.HCM

Ngành ngh kinh doanh: Xây d ng công trình giao thông, công nghi p, dân d ng, th y l i, i n, ng dây và tr m i n n 35KV. S n xu t, mua bán v t li u xây d ng (không s n xu t t i tr s); Cho thuê máy móc, thi t b ph c v thi công công trình, Thí nghi m v t li u, Ki m tra nh ch t l ng công trình, S a ch a xe máy, thi t b thi công, gia công c khí (không gia công c khí, xi m i n, s n, hàn t i tr s

- Công ty c ph n u t & Phát tri n H t ng Kinh B c

Công ty c ph n u t & Phát tri n H t ng Kinh B c c thành l p ngày 10/08/2007, v n i u l là 7 t ng (PPI s h u 49%) và c thành l p ngày 10/08/2007.

a ch tr s : S 14, ng 161 ng Thái Hà, Ph ng Láng H , Qu n ng a, Thành ph Hà N i.

Ngành nghề kinh doanh : Xây dựng công trình hạ tầng mĩ thuật cao tầng; Xây dựng công trình kỹ thuật, kỹ thuật công trình, công trình dân dụng; Lắp đặt và lắp ráp xây dựng; Vận tải hàng hóa, vận tải đường sông bằng phương tiện cơ giới; Bán buôn hàng hóa và lắp đặt máy móc thiết bị phục vụ xây dựng giao thông; kinh doanh nhà nghỉ khách sạn; Kinh doanh du lịch lữ hành và các dịch vụ du lịch khác; Lắp đặt xây dựng các công trình giao thông theo hình thức BOT, BT; Lắp đặt xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị; Khai thác mỏ và khai thác các loại khoáng sản khác.

- Công ty Cổ phần Lắp đặt & Xây dựng công trình Miền Đông

Công ty Cổ phần Lắp đặt & xây dựng công trình Miền Đông được thành lập ngày 31/1/2007, vốn điều lệ là 5 tỷ đồng (PPI sở hữu 49%).

Địa chỉ : Lũy 4, 31/21 Kha Văn Cân, Phường Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP.HCM

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, điện, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị. Dịch vụ thí nghiệm, kiểm tra chất lượng công trình, mua bán và lắp đặt thiết bị giao thông. Kinh doanh bất động sản, kinh doanh khách sạn, lữ hành....

- Công ty Cổ phần Lắp đặt và Xây dựng Thái Bình Dương

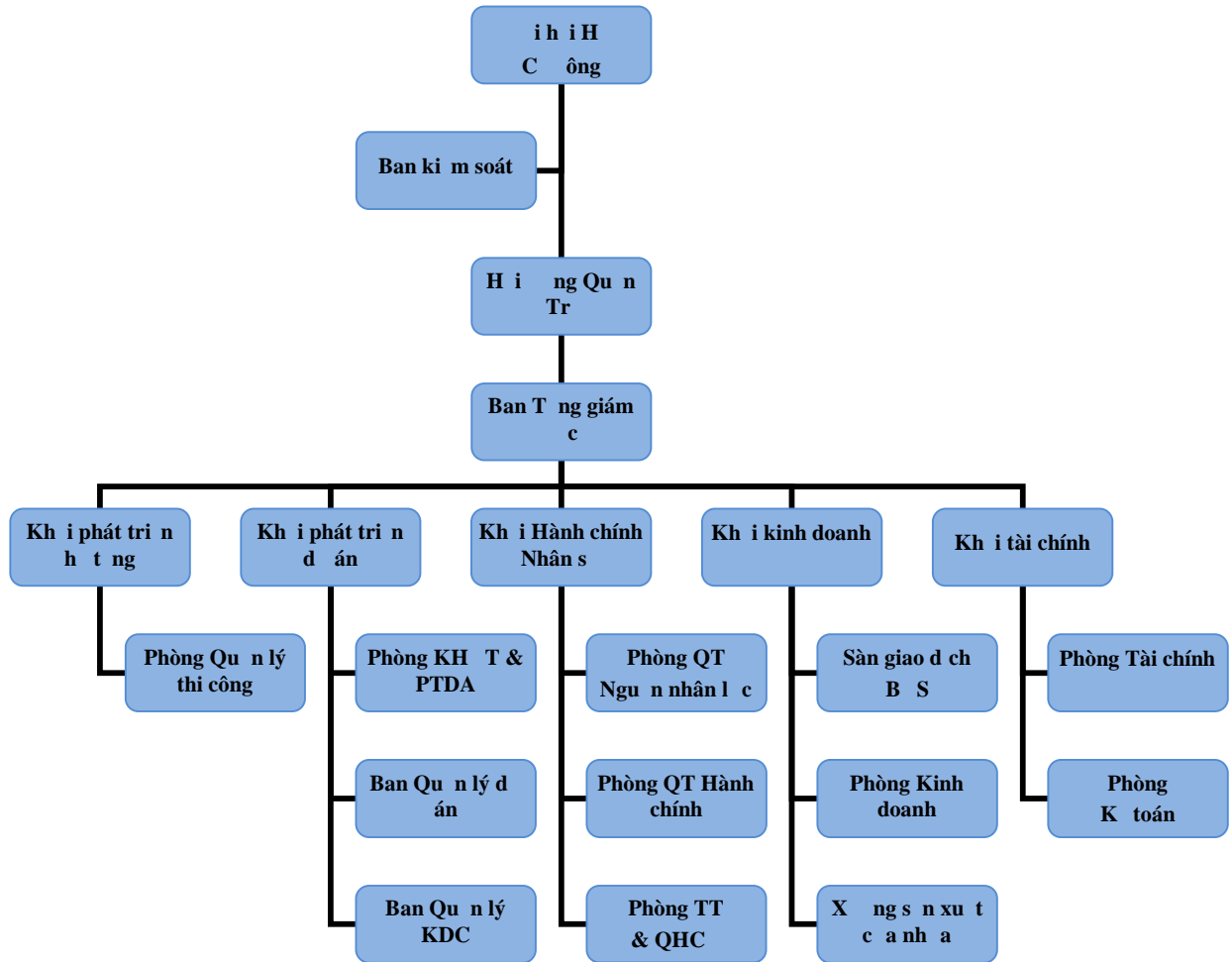
Công ty Cổ phần Lắp đặt & Xây dựng Thái Bình Dương vốn điều lệ là 12 tỷ đồng (PPI sở hữu 20%) và được thành lập ngày 24/4/2008.

Địa chỉ : 65 Khu phố 5-Đường Số 23-Phường Bình Chánh-Quận Thủ Đức

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, điện, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị. Dịch vụ thí nghiệm, kiểm tra chất lượng công trình, mua bán và lắp đặt thiết bị giao thông....

2. Các quy định của Công ty

Trong năm 2010 PPI thực hiện tái cấu trúc tổ chức quản lý doanh nghiệp theo mô hình tổ chức kinh tế công ty cổ phần nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong quản lý doanh nghiệp. Các khách hàng công ty do giám đốc khách hàng và chủ tịch kiêm phát hành viên chịu trách nhiệm, sáng tạo và khách hàng phân công nhiệm vụ. Giám đốc khách hàng có trách nhiệm xây dựng chiến lược, hình thức báo cáo và chỉ tiêu đánh giá.



3. S l ng cán b , nhân viên và chính sách v i ng i lao ng :

C c u lao ng tính n th i i m 31/12/2010

Trình	S l ng	T l
Trên i h c	1	1,1%
i h c	43	45,7%
Cao ng	7	7,4%
Trung c p	4	4,3%
Khác	39	41,5%
T ng c ng	94	100%

Chính sách i v i ng i lao ng:

Ch làm vi c :

Công ty th c hi n ch làm vi c 5,5 ngày/tu n và 8 gi /ngày. Các i thi công ho c nh ng nhân viên có ch c n ng nhi m v c bi t thì có th thay i thi gian làm vi c ho c t ng ca thêm gi tùy i u ki n c th .

Chính sách tuyển dụng, đào tạo :

Ngoài công tác tuyển dụng nhân viên đã có kinh nghiệm, công ty chuyên môn Công ty đã thực hiện việc liên kết với các Trường đại học chuyên ngành (trường đại học Giao thông Vận tải, Trường đại học Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Trường đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ...)

trao học bổng cho những sinh viên ưu tú của các trường đại học và tuyển dụng những sinh viên mới tốt nghiệp có năng lực bổ sung nguồn nhân lực của mình.

Công ty luôn xem trọng việc đào tạo nhân viên là cốt lõi của sự phát triển, cạnh tranh và bền vững của mình trong nền kinh tế thị trường.

Công ty luôn mời gọi nhân viên ưu tú vào công ty để bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc có chuyên môn nghiệp vụ mời gọi nhân tài từ các công việc khác giao. Trong quá trình đào tạo Công ty và người lao động luôn có những cam kết và quyền và nghĩa vụ của hai bên công nhân viên chức và thời gian làm việc tại Công ty sau thời gian học tập.

Công ty có chính sách mở rộng tầm nhìn và khuyến khích cho các nhân viên, khuyến khích tham gia các khóa học nghiệp vụ ngoài công việc nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong công việc.

Chức vụ, khen thưởng, bổ nhiệm xã hội

Hàng năm công ty thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, gặp mặt, gặp gỡ, gặp gỡ giao lưu giữa CBNV và các công ty thành viên hàng ngày qua các buổi họp, ngày Hội gia đình

Công ty thường xuyên có chế độ khen thưởng vào các dịp lễ, tết và các dịp kỷ niệm nhân sự cá nhân, tập thể có thành tích, sáng kiến xuất sắc trong công việc của công ty khen thưởng và tôn vinh những nhân tài phát huy.

Mời nhân viên trong Công ty ưu tú hãy cùng nhau thực hiện chính sách theo quy định của luật lao động BHXH, BHYT, BHTN, phúc lợi công tác phí....

4. Những thông tin liên quan về nhân sự của Ban điều hành**Danh sách Ban điều hành hiện tại:**

- | | |
|-------------------------|---------------------|
| 1. Ông Phạm Quốc Tuấn | Trưởng giám đốc |
| 2. Ông Nguyễn Văn Phúc | Phó trưởng giám đốc |
| 3. Ông Phan Anh Dũng | Phó trưởng giám đốc |
| 4. Ông Nguyễn Xuân Hùng | Phó trưởng giám đốc |
| 5. Ông Trần Anh Tuấn | Phó trưởng giám đốc |
| 6. Bà Tô Thị Thúy Hà | Kiểm toán trưởng |

Danh sách Ban điều hành nhiệm kỳ 31/12/2010:

- | | |
|-------------------------|---------------------|
| 1. Ông Phạm Quốc Tuấn | Trưởng giám đốc |
| 2. Ông Nguyễn Văn Phúc | Phó trưởng giám đốc |
| 3. Ông Nguyễn Xuân Hùng | Phó trưởng giám đốc |
| 4. Ông Trần Anh Tuấn | Phó trưởng giám đốc |
| 5. Bà Tô Thị Thúy Hà | Kiểm toán trưởng |

Trong năm 2010, do nhu cầu nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ ông Phan Anh Dũng xin nghỉ công tác và rút khỏi Ban điều hành. Hội đồng quản trị đã họp và đã có quyết định số 228/QĐ-HQT ngày 09/11/2010 về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc theo nguyện vọng của ông Phan Anh Dũng.

5. Tóm tắt lý lịch các cá nhân Ban điều hành

1) Tổng Giám đốc – Ông PHẠM CẨM THẠCH

1. Họ và tên: **Phạm Cẩm Thạch**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 01/07/1945
4. Số CMND: 023451654 Ngày cấp: 30/08/2007 Nơi cấp: CA Tp.HCM
5. Nơi sinh: Hà Nội
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Thái Bình
9. Địa chỉ thường trú: 20/3 phố B. Lê Nhân - P.24- Q. Bình Thạnh - Tp. Hồ Chí Minh
10. Số liên lạc: 08 37269701
11. Trình độ chuyên môn: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
13. Quá trình công tác:
 - 1980-1987: Phó Giám đốc Công ty Xây dựng công trình 120 – Cienco1
 - 1987-2004: Giám đốc Chi nhánh Công ty XDCT 120, Giám đốc Công ty XDCT 135 – Cienco1
 - Năm 2004 – nay nay Chủ tịch HĐQT- kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP T&XDCT 135 (nay là: Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng & Bất động sản Thái Bình Dương).
14. Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức hiện tại: Chủ tịch HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng & Bất động sản Thái Bình Dương.
15. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần INDECO;
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Vàm Cỏ Tây;
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Miền Đông
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thái Bình Dương
16. Số cổ phần nắm giữ:
 - Chỉ danh: 0 CP chi m, 0 % t ng s l ng CP ang l u hành
 - Cá nhân số: 1.203.333CP chi m 9,88 % t ng s l ng CP ang l u hành

17. Số cổ phiếu đang nắm giữ của các thành viên có liên quan:

Phạm Thị Lan Hương: Quan hệ: Con

Số lượng CP sở hữu: 10.885 CP, chiếm 0,09% tổng số lượng CP đang lưu hành

Phạm Ngọc Trung: Quan hệ: Con

Số lượng CP sở hữu: 22.287 CP, chiếm 0,18% tổng số lượng CP đang lưu hành

Phạm Thị Thùy: Quan hệ: Em

Số lượng CP sở hữu: 378.853 CP, chiếm 3,11% tổng số lượng CP đang lưu hành

17. Các khoản nợ và nợ công ty: Không

18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

19. Quy định về mâu thuẫn lợi ích công ty: Không

2) Phó Tổng Giám đốc – Ông NGUYỄN PHÚC

1. Họ và tên: Ông Nguyễn Phúc

2. Giới tính: Nam

3. Ngày tháng năm sinh: 01/06/1972

4. Số CMND: 024937922 Ngày cấp: 02/07/2008 Nơi cấp: CA Tp.HCM

5. Nơi sinh: Nam Trà My, Nam Hòa, Nam Định

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Nam Định

9. Địa chỉ thường trú: 52/11 Đường 12, KP4, P.Tam Bình, Q. Thủ Đức, Tp. HCM

10. Số điện thoại liên lạc: 0903846365

11. Trình độ văn hóa: 12/12

12. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ – kinh tế (MBA)

13. Quá trình công tác:

1995-1999 Kế toán Chi nhánh Công ty XDCT 120

2000-2004 Kế toán trưởng, Phó Giám đốc Công ty XDCT giao thông 135.

2004- nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP T&XDCT 135 (nay là: Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng & Bất động sản Thái Bình Định)

14. Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức hiện tại: Thành viên HĐQT – kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng & Bất động sản Thái Bình Định.

15. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Giám đốc - Công ty CP Đầu tư và XDCT Thái Bình Định.

16. Số cổ phiếu nắm giữ:

Hiện sở hữu: 0 CP chiếm 0% tổng số lượng CP đang lưu hành

Cá nhân s h u: 246.082CP chi m 2,0 % t ng s l ng CP ang l u hành

17. S c ph n c a nh ng ng i có liên quan: Không

18. Các kho n n i v i công ty: Không

19. Hành vi vi ph m pháp lu t: Không

20. Quy n l i mâu thu n v i l i ích công ty: Không

3) Phó T ng giám c – NG XUÂN HÙNG

1. H và tên: **ng Xuân Hùng**

2. Gi i tính: Nam

3. Ngày tháng n m sinh: 21/9/1974

4. S CMND: 025008162 Ngày c p: 08/07/2008 N i c p: CA.TP. HCM

5. N i sinh: H i Phòng

6. Qu c t ch: Vi t Nam

7. Dân t c: Kinh

8. Quê quán: Hà T nh

9. a ch th ng trú: 22/2 ng 50 khu ph 8 – P. Hi p Bình Chánh – Q. Th c – Tp. HCM

10. S i n tho i liên l c: 0903011446

11. Trình v n hoá: 12/12

12. Trình chuyên môn: K s c u ng

13. Quá trình công tác:

1997 – 1999: Cán b k thu t – Chi nhánh công ty XDCT 120

1999-2003: Phó ban KTKT – Chi nhánh công ty XDCT 120

2003-2005: Tr ng phòng KTKT – Công ty CP u t và XDCT 135

2005- nay: Phó t ng giám c – Công ty CP u t và XDCT 135 (nay là: Công ty C ph n Phát tri n H t ng & B t ng s n Thái Bình D ng)

14. Các ch c v công tác hi n nay t i t ch c niêm y t: Phó T ng Giám c- Công ty C ph n Phát tri n H t ng & B t ng s n Thái Bình D ng,

15. Các ch c v hi n ang n m gi t i t ch c khác:

Giám c - Công ty c ph n u t và xây d ng công trình Mĩ n ông

16. S c ph n n m gi :

i di n s h u: 0 CP chi m 0 % t ng s l ng CP ang l u hành

Cá nhân s h u: 67.666 CP chi m 0,56 % t ng s l ng CP ang l u hành

17. S c ph n c a nh ng ng i có liên quan: Không

18. Các kho n n i v i công ty: Không

19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
20. Quy định về mâu thuẫn lợi ích công ty: Không

4) Phó Tổng giám đốc – TRẦN ANH TUẤN

1. Họ và tên: **Trần Anh Tuấn**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 21/4/1960
4. Số CMND: 024032771 Ngày cấp: 05/07/02 Nơi cấp: CA. Tp. HCM
5. Nơi sinh: Hà Tây
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Nghệ An
9. Địa chỉ thường trú: 52/13, Đường 12 – Khu phố 4 – Tam Bình – Thành phố Hồ Chí Minh
10. Số điện thoại liên lạc: 0903911448
11. Trình độ văn hoá: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng.
13. Quá trình công tác:

1978-1983: Học sinh cấp giao thông vận tải – Hà Nội.

1983-10/1984: Phó phòng trách phòng kế hoạch kỹ thuật Xí nghiệp khai thác đá 722 - Khu vực b 7.

10/1984-2/1985: Ban điều hành công trình – Xí nghiệp đường 73 -Khu vực b 7.

2/1985-4/1990: Kế toán trưởng – Xí nghiệp đường 73 -Khu vực b 7

4/1990-5/1996: Kế toán trưởng – Công ty QL B 71 -Khu vực b 7

6/1996-4/2002: Chuyên viên chính phòng KH T – Khu vực b 7.

5/2002-6/2008: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch – Ban QLDA Khu vực b 7.

7/2008- nay: Phó Tổng giám đốc - Công ty CP T&XDCT 135 (nay là: Công ty Cổ phần Phát triển Hàng không & Bất động sản Thái Bình Dương).

14. Các chức vụ công tác hiện nay tại các đơn vị: Phó Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Phát triển Hàng không & Bất động sản Thái Bình Dương.

15. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các khác:

Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Xây dựng & Du lịch Miền Bắc

Chủ tịch HĐQT - Công ty CP thi công xây dựng Trí Việt

Giám đốc - Công ty cổ phần INDECO

16. Số cổ phần nắm giữ:

Chỉ định số: OCP chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành

Cá nhân s h u: 45.000CP chi m 0,34 % t ng s l ng CP ang l u hành

17. S c ph n c a nh ng ng i có liên quan:

Nguy n Th Thanh Xuân: Quan h : V

S l ng CP s h u: 1.165 CP, chi m 0,009% t ng s l ng CP ang l u hành

18. Các kho n n i v i công ty: Không

19. Hành vi vi ph m pháp lu t: Không

20. Quy n l i mâu thu n v i l i ích công ty: Không

6) K toán tr ng –TÔ TH THÚY HÀ

1. H và tên: Tô Th Thúy Hà

2. Gi i tính: N

3. Ngày tháng n m sinh: 22/09/1967

4. S CMND: 021582594 Ngày c p: 24/04/00 N i c p: CA TP HCM

5. N i sinh: Thanh Hóa

6. Qu c t ch: Vi t Nam

7. Dân t c: Kinh

8. Quê quán: Kiên Giang

9. a ch th ng trú: 51C Hu nh Kh ng Ninh- P. akao - Q.1- Tp. H Chí Minh

10. S i n tho i liên l c: 08.37266581

11. Trình v n hoá: 12/12

12. Trình chuyên môn: C nhâ n kinh t

13. Quá trình công tác:

1989 - 10/2004: K toán – Công ty Xu t nh p kh u Lâm nông s n Sài Gòn

11/2004 - 6/2005: K toán tr ng - Công ty TNHH Long Tàn

07/2005-09/2007: K toán - Công ty CP T&XDCT 135.

10/2007- Nay: K toán tr ng Công ty CP u t & XDCT 135 (nay là: Công ty C ph n Phát tri n H t ng & B t ng s n Thái Bình D ng).

14. Các ch c v công tác hi n nay t i t ch c niêm y t: K toán tr ng - Công ty C ph n Phát tri n H t ng & B t ng s n Thái Bình D ng.

15. Các ch c v hi n ang n m gi t i t ch c khác: Không

16. S c ph n n m gi :

i di n s h u: 0 CP chi m 0 % t ng s l ng CP ang l u hành

Cá nhân s h u: 56.654 CP chi m 0,47 % t ng s l ng CP ang l u hành

17. S c ph n c a nh ng ng i có liên quan: Không

18. Các kho n n i v i công ty: Không

19. Hành vi vi ph m pháp lu t: Không

20. Quy n l i mâu thu n v i l i ích công ty: Không

Thông tin v quy n l i Ban i u hành: T ng chi phí l ng, th ng thu lao cho Ban i u hành n m 2010 là : 1.199.754.000 ng

VIII. THÔNG TIN C ÔNG VÀ QU N TR CÔNG TY

1. Thông tin liên quan n H i ng qu n tr và Ban Ki m soát

Thành viên H i ng qu n tri và c c u c a H i ng qu n tr t i th i i m 31/12/2010:

Thành viên và c c u H i ng qu n tr :

TT	H tên	Ch c v	Ghi chú
1	Ph m c T n	Ch t ch H QT	Tham gia i u hành
2	ng V n Phúc	Thành viên H QT	Tham gia i u hành
3	Nguy n V B o Hoàng	Thành viên H QT	c l p không i u hành
4	oàn c V nh	Thành viên H QT	c l p không i u hành
5	V ng áng	Thành viên H QT	c l p không i u hành

Thành viên và c c u Ban ki m soát:

TT	H tên	Ch c v	Ghi chú
1	Nguy n Hoàng Long	Tr ng Ban ki m soát	Công tác t i PPI
2	Nguy n Ng c Hân	Thành viên BKS	Không công tác t i PPI
3	V V n Tu n	Thành viên BKS	Công tác t i PPI

2. Tóm t t lý l ch các cá nhân H i ng qu n tr :

- 1) Ch t ch – Ông PH M C T N (ã có t i tóm t c lý l ch Ban i u hành)**
- 2) Thành viên – Ông NG V N PHÚC (ã có t i tóm t c lý l ch Ban i u hành)**
- 3) Thành viên – Ông OÀN C V NH**

1. H và tên: oàn c V nh
2. Gi i tính: Nam
3. Ngày tháng n m sinh: 05/01/1965
4. S CMND: 024501082 Ngày c p: 16/03/06 N i c p: CA. Tp. HCM
5. N i sinh: Thái Bình
6. Qu c t ch: Vi t Nam
7. Dân t c: Kinh
8. Quê quán: Thái Bình
9. a ch th ng trú: 12A1 Mê Linh, P.19, qu n Bình Th nh, Tp.HCM
10. S i n tho i liên l c: 08.38216789
11. Trình v n hoá: 12/12
12. Trình chuyên môn: Tì n s Ch t o máy, Th c s Khoa h c

13. Quá trình công tác:

1983-1984: Học sinh tại Trường THPT Thanh Xuân Hà Nội.

1984-1990: Học sinh tại Trường THPT Lê Ninh (Liên Xô cũ)

1990-1992: Phiên dịch viên tại Ukraina.

1992-1996: Nghiên cứu sinh tại Ukraina.

1996-2002: Kinh doanh tại Ukraina.

2002- nay: Kinh doanh chứng khoán

2005 -2009 : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Chứng khoán Kim Cương.

2007 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Chứng khoán Âu Việt

14. Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Ủy viên HĐQT - Công ty Cổ phần phát triển Hàng tiêu dùng & Bán lẻ Thái Bình Dương

15. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt

16. Số phần nắm giữ :

Chỉ định số: 0 Cổ phiếu, 0 % tổng số lượng Cổ phiếu đang lưu hành

Cá nhân số: 64.666 Cổ phiếu, 0,53 % tổng số lượng Cổ phiếu đang lưu hành

17. Số phần của anh em họ có liên quan : Không

18. Các khoản nợ tại công ty: Không

19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

20. Quy định mâu thuẫn lợi ích công ty: Không

4) Thành viên – Ông NGUYỄN VĂN BỘI HOÀNG

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Bội Hoàng**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày tháng năm sinh: 18/10/1976

4. Số CMND: 022953189 Ngày cấp: 14/09/2007 Nơi cấp: TP. HCM

5. Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Thành phố Hồ Chí Minh

9. Địa chỉ thường trú: 144/6 khu phố 2 – Bình Trưng Tây – Hẻm Bình Chánh- Thành phố Hồ Chí Minh

10. Số điện thoại liên lạc: 0909025935-0988223388

11. Trình độ văn hóa: 12/12

12. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ –kinh tế (MBA)

13. Quá trình công tác:

- 1995-2005: Học và làm việc tại Sydney - Australia
- 2005- nay: Giám đốc kinh doanh thị trường - Công ty CP phát triển nhà Thương mại
- 2007- nay: Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc - Công ty Á Land
- 2008 - nay: Ủy viên HĐQT - Công ty CP Đầu tư và XDCT 135 (nay là: Công ty Cổ phần phát triển Bất động sản & Bất động sản Thái Bình Dương)
14. Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Ủy viên HĐQT - Công ty Cổ phần phát triển Bất động sản & Bất động sản Thái Bình Dương
15. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc - Công ty Á Land.
Phó Tổng giám đốc - Công ty CP phát triển nhà Thương mại
16. Số vốn nắm giữ:
Số cổ phiếu: 1.843.200 CP chiếm 15,13% tổng số vốn của Công ty Cổ phần
Số nhân sự: 47.000CP chiếm 0,39% tổng số vốn của Công ty Cổ phần
17. Số phần của anh đang nắm giữ có liên quan: Không
18. Các khoản nợ tại công ty: Không
19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
20. Quy định về mâu thuẫn lợi ích công ty: Không

5) Thành viên – Ông Võ Văn ÁNG

- Họ và tên: **Võ Văn Áng**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/02/1960
- Số CMND: 023655863 Ngày cấp: 02/05/2008 Nơi cấp: CA. Tp. HCM
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 65 Nguyễn Huệ Quận 1, P.22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0903632527
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác:
1980-1985: Chuyên viên tín dụng – Ngân hàng NoN&PT tỉnh Kiên Giang
1985-1988: Cán bộ Đoàn 869
1989-1995: Trưởng phòng tín dụng – Ngân hàng NoN&PT tỉnh Kiên Giang

1995-2000: Chuyên viên tín dụng – Ngân hàng EXIM Bank

2000- nay: Trưởng phòng tín dụng - Công ty Tài chính cao su.

14. Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Ủy viên HĐQT - Công ty Cổ phần phát triển Hút ng & Bùn s n Thái Bình Dương

15. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Trưởng phòng tín dụng - Công ty Tài chính cao su.

16. Số cổ phần nắm giữ :

Địa chỉ số hộ: 1.499.112CP chiếm 12,3 % tổng số lượng CP đang lưu hành

Cá nhân số hộ: 0 CP chiếm 0 % tổng số lượng CP đang lưu hành

17. Số phần của anh/người có liên quan: Không

18. Các khoản nợ vì công ty: Không

19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

20. Quy định lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

3. Tóm tắt lý lịch các cá nhân Ban kiểm soát:

1) Trưởng Ban – Ông NGUYỄN HOÀNG LONG

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Long**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày tháng năm sinh: 17/02/1976

4. Số CMND: 024246558 Ngày cấp: 15/08/06 Nơi cấp: CA TP. HCM

5. Nơi sinh: Nghệ An

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Nghệ An

9. Địa chỉ thường trú: 245/45 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. HCM

10. Số điện thoại liên lạc: 0903.699.169

11. Trình độ văn hóa: 12/12

12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

13. Quá trình công tác:

Năm 1999 – 10/2006: Nhân viên phòng kế hoạch – dự án Công ty CP T&XDCT 135.

Tháng 11/2006- 6/2009: Phó phòng kinh tế - kế toán Công ty CP T&XDCT 135.

Tháng 6/2009- 10/2010: Phó phòng kế hoạch - xuất Công ty CP T&XDCT 135 (nay là Công ty Cổ phần phát triển Hút ng & Bùn s n Thái Bình Dương)

Tháng 10/2010 – nay: Phó phòng quản lý thi công- Công ty Cổ phần phát triển Hút ng & Bùn s n Thái Bình Dương)

14. Các chỉ số công tác hiện nay tiếp tục chào bán: Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần phát triển Hàng & Bất động sản Thái Bình Dương
Phó phòng kế hoạch - Công ty Cổ phần phát triển Hàng & Bất động sản Thái Bình Dương.
15. Các chỉ số hiện đang nắm giữ tiếp tục khác: Không
16. Số phần nắm giữ :
 - Cổ phiếu: 0 CP chiếm 0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
 - Cổ nhân số: 10.000 CP chiếm 0,08% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
17. Số phần của anh em có liên quan: Không
18. Các khoản nợ vì công ty: Không
19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
20. Quy định mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2) Thành viên – Ông NGUYỄN NGUYỄN CHÂN

1. Họ và tên: **Nguyễn Nguyễn Chân**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 05/10/1979
4. Số CMND: 311682937 Ngày cấp: 15/09/97 Nơi cấp: CA Tỉnh Giang
5. Nơi sinh: Tỉnh Giang
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Tỉnh Giang
9. Địa chỉ thường trú: 454 Phố 3, Tân Hưng, Cái Bè, Tỉnh Giang
10. Số điện thoại liên lạc: 0903.825.147
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
13. Quá trình công tác:
Tháng 12/2001 – 30/6/2007: kế toán công ty CP T&XDCT 135.
1/7/2007- Nay: Kế toán trưởng Công ty CP Xuất & XDCT Miền Đông.
14. Các chỉ số công tác hiện nay tiếp tục chào bán: Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần phát triển Hàng & Bất động sản Thái Bình Dương
15. Các chỉ số hiện đang nắm giữ tiếp tục khác:
 - Kế toán trưởng - Công ty CP Xuất & XDCT Miền Đông.
16. Số phần nắm giữ :

i di n s h u: 0CP chi m, 0 % t ng s l ng CP ang l u hành

Cá nhân s h u: 14.025CP chi m 0,12 % t ng s l ng CP ang l u hành

17. S c ph n c a nh ng ng i có liên quan: Không

18. Các kho n n i v i công ty: Không

19. Hành vi vi ph m pháp lu t: Không

20. Quy n l i mâu thu n v i l i ích công ty: Không

3) Thành viên – Ông V V N TU N

1. H và tên: V V n Tu n

2. Gi i tính: Nam

3. Ngày tháng n m sinh: 14/03/1978

4. S CMND: 024904985 Ngày c p: 19/3/2008 N i c p: CA .TP HCM

5. N i sinh: H i D ng

6. Qu c t ch: Vi t Nam

7. Dân t c: Kinh

8. Quê quán: H i D ng

9. a ch th ng trú: 24/1A ng 17, KP5 – Linh Trung – Th c – Tp. HCM

10. S i n tho i liên l c: 0983.004429

11. Trình v n hoá: 12/12

12. Trình chuyên môn: K s c khí ch t o máy

13. Quá trình công tác:

N m 2002: làm vi c t i Công ty TNHH Minh Phú – KCN Sóng Th n.

Tháng 4/2003 – 8/2008: làm vi c t i Ban qu n lý d án các khu dân c Công ty CP T&XDCT 135.

Tháng 9/2008 – Nay: Tr ng phòng k ho ch - u t d án Công ty c ph n u t và XDCT 135 (nay là: Công ty C ph n phát tri n H t ng & B t ng s n Thái Bình D ng).

14. Các ch c v công tác hi n nay t i t ch c chào bán: Thành viên Ban ki m soát - Công ty C ph n Phát tri n H t ng & B t ng s n Thái Bình D ng

Ph trách phòng k ho ch u t - Công ty C ph n Phát tri n H t ng & B t ng s n Thái Bình D ng

15. Các ch c v hi n ang n m gi t i t ch c khác: Không

16. S c ph n n m gi :

i di n s h u: 0 CP chi m 0 % t ng s l ng CP ang l u hành

Cá nhân s h u: 26.549CP chi m 0,22 % t ng s l ng CP ang l u hành

17. S c ph n c a nh ng ng i có liên quan: Không

18. Các khoản nợ và nợ công ty: Không
19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
20. Quy định về môi trường và lợi ích công ty: Không

4. Thông tin về hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2010, Hội đồng Quản trị đã thực hiện tổng cộng 26 phiên họp; trong đó có 4 phiên họp nội bộ hàng quý và 22 phiên họp bất thường. Trong các phiên họp, các thành viên Hội đồng Quản trị đã tham dự, ngoài ra còn có sự góp mặt của các thành viên Ban kiểm soát. Các quyết định thông qua tại các phiên họp Hội đồng Quản trị đều được các thành viên nhất trí cao. Hội đồng Quản trị đã ban hành tổng cộng 32 nghị quyết, quyết định cho thực hiện các vấn đề sau:

1. Công tác tổ chức

Hội đồng Quản trị đã chọn “Tái cấu trúc công ty” sục sôi làm trọng tâm trong Công ty, hoàn thiện và củng cố các công ty con – công ty thành viên hoạt động có hiệu quả.

nhằm nâng cao công tác nhân sự và nguồn nhân lực.

2. Quản trị

Luôn luôn nghiên cứu nắm bắt tình hình thị trường để đưa ra các quyết định, chiến lược, chỉ tiêu kinh doanh phù hợp với biến động của nền kinh tế và tình hình hoạt động của Công ty.

Xem xét phê duyệt các dự án đầu tư và nguồn vốn, nhằm đảm bảo các dự án có tính khả thi và hiệu quả cao nhất.

Theo dõi và chọn Ban Tổng giám đốc trong việc huy động và cân đối nguồn vốn thực hiện các dự án, đảm bảo đúng tiến độ.

3. Công tác giám sát quản lý nội bộ

Thực hiện giám sát chi tiêu hoạt động của Ban nội bộ và các cán bộ quản lý; thực hiện xuyên suốt, phân tích các báo cáo tình hình hoạt động của Công ty nhằm kiểm soát chi tiêu chi phí, tiến hành khai thực hiện các dự án, ngân sách và hạn chế rủi ro cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị đã tham dự tất cả các buổi họp giao ban của Ban nội bộ cho thực hiện và khắc phục kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

4. Công tác niêm yết phiếu PPI tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM

Chọn và giám sát chi tiêu việc hoàn thiện hồ sơ và các điều kiện niêm yết phiếu PPI tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Kết quả là: Ngày 02/4/2010 phiếu PPI đã được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM và ngày 12/4/2010 phiếu PPI giao dịch phiên đầu tiên với giá đóng cửa là 38.400 đồng/lẻ phiếu.

5. Thực hiện việc tăng vốn lên thành 150 triệu đồng

Chào và giám sát viên thực hiện các báo cáo thường niên iul theo Nghị quyết của Hội đồng đã thông qua.

Kết quả là: Ngày 13/9/2010 đã có ý ban chấp hành Nhà nước chấp thuận chào bán chứng khoán ra công chúng, ngày 10/11/2010 phát hành hoàn thành đợt 1 và có S Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM chấp thuận niêm yết bổ sung số phiếu phát hành hoàn thành đợt 1.

6. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Cuối năm 2010, Công ty đã tạm ngừng thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về tiền thù lao chi trả là 609.600.000 đồng (chỉ 1,48% lợi nhuận sau thuế) thấp hơn mức đã ghi trong báo cáo thường niên năm 2010 cho phép (1,5% lợi nhuận sau thuế).

Chi trả	Năm nay	Năm trước
Thành viên Hội đồng quản trị	576.000.000	420.000.000
Ban kiểm soát	33.600.000	31.200.000
Cộng	609.600.000	451.200.000

Họ tống của Ban kiểm soát:

Thực thi trách nhiệm và quy định của mình theo chức năng và nhiệm vụ đã quy định trong iul Công ty và trong Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát trong năm 2010 đã kiểm tra giám sát tình hình tài chính và họ tống của Công ty, công tác iu hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, công nhận và tuân thủ quy định của Hội đồng.

Năm 2010, Ban kiểm soát đã hoàn thành công việc của mình với sự phối hợp từ Ban iu hành. Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp quan trọng của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, tiếp cận và cung cấp các thông tin theo yêu cầu phục vụ công việc.

Báo cáo tài chính năm 2010 do Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA Hà Nội) kiểm toán mẫu b o tính hợp pháp theo chuẩn kế toán và luật kế toán hiện hành, không có vướng mắc bất thường nào được phát hiện khi kiểm toán tài chính.

Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty từ thời điểm ngày 31/12/2010 công nhận kết quả kinh doanh và lưu chuyển tài sản trong năm 2010.

Ban kiểm soát đồng ý với các nội dung của báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010.

Nhìn chung, mọi hoạt động trong Công ty tuân thủ đúng luật pháp và iul Công ty.

Trong năm 2011, Ban kiểm soát tiếp tục chú trọng theo dõi giám sát tình hình triển khai các dự án bất động sản và các công trình giao thông trọng điểm; công tác quản lý tài chính toàn Công ty, nhất là tình hình chi tiêu trong công tác quản lý; xem xét kiểm soát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm; công nhận tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thực hiện tốt chức năng của mình, mẫu b o hoạt động an toàn lành mạnh cho toàn Công ty.

5. Các dữ liệu thống kê về công:

Các dữ liệu thống kê tính đến 18/02/2011 (mỗi đơn vị giá 10.000 đồng/công nhân)

Danh mục	Số lượng công	Số công nhân mười	Tỷ trọng (%)
A. Công nhân nội bộ	1	525.000	4,31%
B. Công nhân trong Công ty	35	6.117.411	50,21%
- Công nhân viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành;	12	5.120.287	42,03%
- Cán bộ, nhân viên	23	997.124	8,18%
C. Công nhân ngoài Công ty	928	5.540.589	45,48%
- Công nhân trong nước	919	5.354.977	43,95%
+ Cá nhân	900	3.828.104	31,42%
+ Tổ chức	19	1.526.873	12,53%
- Công nhân nước ngoài	9	185.612	1,52%
+ Cá nhân	5	32.372	0,27%
+ Tổ chức	4	153.240	1,26%
Tổng cộng (A+B+C)	964	12.183.000	100,00%

TỔNG QUAN VỀ CÔNG NHÂN VÀ CÔNG NHÂN SÁNG LẬP:

TT	Tên công nhân	Địa chỉ	Số công nhân mười	Tỷ trọng (%)
I	Công nhân Nội bộ			
	Tổng công ty XDCT giao thông 1	Tòa nhà 623 La Thành - Ba Đình - Hà Nội	525.000	4,31%
II	Công nhân sáng lập			
1	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh	13-15-17 Trưng Vương - P6 - Q3 - Tp. Hồ Chí Minh	1.843.200	15,13%
2	Phạm Văn Thành	20/3 Đinh Bộ Lĩnh - F24 - Q. Bình Thạnh - Tp. Hồ Chí Minh	1.203.333	9,88%
3	Nguyễn Văn Phúc	52/11 Nguyễn Văn Thủ, KP4, P. Tân Bình, Q. Thủ Đức, TPHCM	246.082	2,02%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt	Lầu 3 tòa nhà Savimex, 194 Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM	68.857	0,57%

SÁCH C ÔNG L NS H UT 5% V N I UL TR LÊN:

TT	Tên c ông	Địa chỉ	S ố c ả h ả n n ăm gi	T ỷ tr ợng (%)
1	Công ty CP Phát tri n Nhà Th c	13-15-17 Tr ợng ợnh - P6 - Q3 - Tp. H Chí Minh	1.843.200	15,13%
2	Công ty Tài Chính TNHH m t thành viên Cao Su Vi t Nam	210 Nam K Kh i Ngh a - Q3 - Tp. H Chí Minh	1.499.112	12,30%
3	Ph m c T n	20/3 ợnh B L ợnh -F24 -Q.B ợnh Th ợnh -Tp. H Chí Minh	1.203.333	9,88%
4	Công ty C ả h ả n Qu n lý Qu u t Thành Vi t	13 A Tú X ợng - P7 - Q3 - Tp. H Chí Minh	850.000	6,98%

**TM. CÔNG TY C ả H ả N PHÁT TRI N
H T NG VÀ B T NG S N THÁI BÌNH D NG**
Ch t ch H i ợng qu n tr - T ợng giám c

(ữ ký)

Ph m c T n